

# PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

## QUYỂN 28

### ***Thiên thứ 20: THÂN DỊ***

Thiên này có năm phần: Thuật Ý, Giác Thông, Hàng tà, Thai dựng, Tạp dị.

#### ***Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý***

Nói đến thân đạo thì đó là biến hóa. Bởi vì ghì lại sự khoa trương quá mức để bề gãy sự khinh nhờn ngạo mạn, ngăn cản điều hung ác sắc bén để trừ bỏ bụi bặm dính đầy. Đến như bánh xe bay là vật báu của Luân Vương thì thiện tín quy hàng, đá cung kính bị khói xông làm mờ mắt thì lực sĩ tiềm phục. Nên biết rằng thậm chí sửa trị vô tâm cưỡng nhu do cảm hóa. Cho nên hoặc là che ánh sáng giấu hình bóng cúi xuống giống như phàm tục mê muội, hoặc là hiển bày rõ ràng thần thông kỳ lạ thọ ký từ xa mới cho biết trước, hoặc là chết rồi mà sống lại, hoặc là chắc chắn mà sau lại trống không. Dấu tích linh thiêng vô cùng kỳ dị không suy lường được như vậy. Lý đó đã quý thì hợp với đạo. Sự đó đã quý thì có ích cho chúng sinh. Do đó quyền biến khác thường mà hợp với đạo, sử dụng có hiệu quả để thành tựu sự việc. Nhưng truyện đã ghi lại điều ấy rõ ràng không rõ ràng. Hoặc là do Pháp thân cảm ứng, hoặc là Đạo Tiên cao xa, nhưng làm cho một phần bao gồm loài người, thì đủ cao xa rồi. Nếu như thổi phồng huyền thuật ấy lên thì khi tà đạo làm rối loạn, nhờ vào thuốc thang mà bay cao, mượn chi lan kỳ diệu mà tìm cách sống lâu, cùng với gà gáy trên Trời-chó sủa trong mây-rắn hạc không chết- rùa lớn ngàn năm, gọi là kỳ lạ, chưa có thể so với sự biến hóa thân Thánh ấy. Nay tập hợp lại những điều ấy, tạm thời ghi lại dăm ba điều thân dị của hàng Thanh văn. Nếu luận về Thánh đức tự tại của chư Phật Bồ-tát, thì không thể dùng ngôn từ mà biết được, không thể dùng tâm tư mà lường được, nêu ra đầy đủ các thiên không hạn chế ở chương này được.

**Thứ hai: PHẦN GIÁC THÔNG**

Như kinh Đại Phương Đẳng Đại tập Niệm Phật Tam Muội nói: “Đại Mục Liên trả lời A-Nan rằng: Nhớ lại xưa kia vào một thời gian ấy tôi lấy tam thiên đại thiên thế giới này đặt vào trong miệng, lúc ấy chúng sinh thậm chí không có một niệm kinh hãi, cảm thấy muốn qua lại thăm viếng nhau. Lại nhớ xưa kia tôi ở trước Đức Thế tôn làm Sư tử hống, có thể lấy núi Tu di đặt vào trong miệng, có thể hơn một kiếp hoặc là kém một kiếp, như vậy là bình thường. Lại nhớ xưa kia đến nơi phương Đông, trú tại đại thiên thế giới thứ ba kia, có một khu thành lớn, tên gọi là Bảo Môn. Ở trong thành ấy có sáu vạn ức ngàn gia đình, ở trong đó tất cả đều hiện rõ thân tôi, mà thuyết pháp cho họ an trú trong chánh pháp. Bấy giờ Xá-lợi-phất trả lời A-nan rằng: Tôi nhớ xưa kia lấy một chiếc ca sa ném trên mặt đất, lúc ấy Đại Mục Liên là bậc đứng đầu có uy thần như vật, đã không có thể lấy được, thậm chí không có thể đưa lên khiến cho rời đất, nói gì đưa tay nâng lên? Nay A-nan! Lại nhớ xưa kia tôi ở trước Đức Thế tôn làm Sư tử hống, lúc ấy các ngoại đạo muốn đọ sức cùng với tôi, ẩn thân thuyết pháp, chỉ trừ Đức Thế tôn thấy biết tất cả Bồ-tát đại lực, từ bên ngoài tất cả Thanh văn đệ tử cho đến ngoại đạo, bèn hỏi lúc tôi ẩn kín thân thì trú ở nơi nào, tất cả không thể biết thân tôi nơi nào. Lúc bấy giờ Đại Ca-diếp trả lời A-nan rằng: Tôi nhớ một thưở nọ ở trước Đức Thế tôn làm Sư tử hống, đối với các núi thuộc về núi Tu di của tam thiên đại thiên thế giới này, cùng lúc dùng miệng thổi có thể làm cho vỡ vụn, cho đến không có nơi nào giống như mây bụi. Có những chúng sinh trú ở núi ấy, không làm cho bị tổn hại cũng không hiểu biết chuyện gì xảy ra. Các núi như vậy thủy đều diệt đi, tôi lại trong một lúc hướng về tất cả các dòng nước trong sông hồ biển lớn cho đến vô lượng ức thiên na do tha trăm ngàn cột nước ở đại thiên thế giới này, dùng miệng vừa thổi đều làm cho khô cạn, mà chúng sinh ở dưới đó không hề hay biết. Tôi lại trong một lúc ở trước đại chúng làm Sư tử hống, có thể ở trong tam thiên đại thiên thế giới, dùng miệng thổi một cái thì khiến cho lửa cháy rực khắp nơi, giống như kiếp nạn lửa cháy, chung quy cũng không làm tổn hại một chúng sinh nào, từ đầu đến cuối không hề hay biết. Bấy giờ Di-lặc Văn-thù cùng các vị Đại Bồ-tát, nghe Đại Ca-diếp làm Sư tử hống, liền hoá hiện muôn hoa tụ lại như núi Tu di, cho đến hết lần này tiếp lần khác rải trên Ca-diếp. Lại hóa làm các tàn bầy báu to lớn, ở giữa hư không, che trên đỉnh đầu Đại Ca-diếp, và che phủ tất cả đại chúng Thanh văn. Bấy giờ Phú-lâu-na trả lời A-nan rằng: Tôi nhớ lúc xưa có các chúng sinh phải dùng thần thông

hóa độ họ, liền vì họ lấy tam thiên đại thiên thế giới, dùng tay xoa vụn để khai thị cho họ đang lúc như vậy không có một chúng sinh nào có ý tưởng kính sợ, cũng không hề hay biết riêng chúng sinh nào thuận theo sự giáo hóa ấy, trông thấy tay tôi xoa vụn thế giới này. Tôi còn có thể lấy tam thiên đại thiên thế giới, dùng tay xoay tròn không có gì là khó. Tôi lại có thể ở trước Đức Thế tôn, dùng một đốt ngón tay, lấy tất cả mọi dòng nước trong tam thiên đại thiên thế giới này, làm cho đều chảy vào trong đốt ngón tay của tôi, không một chúng sinh nào có ý tưởng bị giảm bớt. Tôi lại có một thời ở đầu đêm, dùng thiên nhãn thanh tịnh quan xét sự nghi hoặc của vô lượng chúng sinh vốn có trong đại thiên thế giới này, không ra khỏi định này vì trừ diệt nghi hoặc, khiến cho chúng sinh kia đều dấy lên ý niệm này: Mình được Tôn giả chỉ ở trước mặt mình vì mình mà tuyên thuyết. Tùy theo căn cơ đạt được lợi ích không có gì ngăn ngại. Bấy giờ La-hầu-la trả lời A-nan rằng: Tôi nhớ xưa kia chỉ có chủng loại các núi của tam thiên đại thiên thế giới này, đều đưa vào trong một lỗ chân lông, mà thân tôi giống như thân chúng sinh vốn có không khác. Tôi lại trong một lúc ấy tất cả nguồn nước sông hồ biển rộng của đại thiên thế giới này, tất cả đưa vào lỗ chân lông, mà thân tôi không tổn thương chúng sinh không tác hại gì, tất cả mọi nguồn đều trở lại như ban đầu. Lại có một thứ tôi ở nơi này nhập thiền, liền đến thế giới của một đức Phật ở phía Đông bắc, đức Phật có danh hiệu là Nan Thắng, hiện thân lễ lạy cung kính rồi liền trở về thế giới này, tìm hương chiên đàn trở lại dâng cúng đức Phật, mùi thơm tỏa khắp nơi đều làm thành vô lượng các loại biến hóa diệu kỳ. Lúc bấy giờ Tu Bồ-đề trả lời a-nan rằng: Tôi nhớ có một thứ đi vào tam muội, đại thiên thế giới rộng lớn này dường như đặt vào một nút lông, xoay tròn qua lại nhiều lần như bánh xe tiện của người thợ gổm, đang lúc như vậy không có một chúng sinh nào nảy sinh tâm ý kính sợ, cũng không hay biết mình đang ở nơi nào. Xưa kia tôi lại ở trước Như lai làm Sư tử hống, thưa với đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Như thế giới đại thiên này, con có thể dùng miệng thổi một hơi nhẹ thì đều làm cho tan ra thành bụi, chúng sinh trong đó không hề kinh hãi, không có ý tưởng qua lại nhiều lần. Lại ở trước đức Phật có thể đem tất cả chúng sinh ở đại thiên thế giới này, đều xếp gọn vào đầu một lông tay, trên đến cõi Hữu Đảnh vẫn trở lại nơi ban đầu, khiến cho chúng sinh ấy không có ý tưởng đi lại nhiều lần. Lại nhớ một thứ ngồi yên ổn trong tam muội trông thấy vô lượng vô biên trăm ngàn thế giới chư Phật khắp mười phương, mỗi thế giới có sáu vạn chư Phật, trước đây chưa hề được thấy, nay đều thấy biết rõ ràng.

Từ Định này tâm phát ra thần lực, đến bên cạnh thiên Đế Thích trên đỉnh Tu di, nhúm lấy một nắm bột hương chiên đàn, hương đến trong vô lượng các thế giới ấy, để cúng dường các đức Như lai, chúng sinh nơi thế giới ấy thấy đều trông thấy rõ ràng tôi ở tại cõi Diêm phù này mà cúng dường thừa sự”.

### **Thứ ba: PHẦN HÀNG TÀ**

Như kinh A Dục Vương nói: “Xưa kia A Thứ Già Vương, tin sâu sắc Tam bảo và luôn luôn cúng dường Phật Pháp cùng với chúng Tăng. Các Bà-la-môn cùng ngoại đạo đều sanh lòng đối lỵ, cùng nhau tụ hội chọn lấy bậc kỳ cựu vốn có, đưa ra năm trăm người đều thuộc lòng kinh điển Tứ Vi Đà, thiên văn-địa lý thấy đều thông hiểu tận tường, cùng tu tập bàn bạc rằng: Vua A Thứ Già tất cả đều cúng dường cho những người cao trước đầu, hàng kỳ cựu như chúng ta chưa hề được hỏi đến, nên tìm cái gì khiến cho nhà vua chuyển ý! Có một Bà-la-môn tên Thiện Chú nói: Các vị hiền tài chỉ thuận theo sau tôi, nhưng mà sau bảy ngày tôi sẽ dùng sức mạnh thần trí hóa làm thân Ma-hê-thủ-la, bay đến trước cổng cung vua, các vị đều nên bước theo sau tôi, tôi có thể sai khiến nhà vua thực hiện cúng dường lớn, các vị đều được như ý. Các Bà-la-môn đều cùng nhau đồng ý như vậy. Đến đầu ngày thứ bảy, Thiện Chú Bà-la-môn liền tự chú nguyện thân mình, hóa làm Ma-hê-thủ-la, ở giữa hư không bay đến trước cổng vua, các Bà-la-môn cũng đều đi theo sau. Đến trước cổng cung vua sai người bẩm báo với nhà vua rằng: Giữa hư không xuất hiện một vị Ma-hê-thủ-la, dẫn theo bốn trăm chín mươi chín vị Bà-la-môn từ hư không đi xuống, nay đang ở ngoài cổng, các Bà-la-môn khác đang đứng trên mặt đất, muốn được tiếp kiến nhà vua. Vua A Thứ Già truyền gọi đến trước, liền truyền cho đi vào ngồi ở hai bên sàng thượng, nhà vua nói: Ngồi một lát! Sau khi cùng nhau chào hỏi xong thì nói rằng: Ma-hê-thủ-la sao có thể không bằng lòng điều gì mà đến gặp nhau, muốn yêu cầu điều gì? Đáp rằng: Cần sự ăn uống. Lập tức truyền trong nhà bếp bưng lên năm trăm mâm đồ ăn thức uống đặt trước Ma-hê-thủ-la cùng các Bà-la-môn. Các vị đều đẩy tay nói: Chúng tôi từ lúc sinh ra đến nay chưa hề ăn thức ăn như vậy. Vua A Thứ Già đáp rằng: Trước đây không truyền mời nên không biết là ăn thức ăn gì. Ma-hê-thủ-la cùng các Bà-la-môn đều đồng thanh nói: Chúng tôi muốn ăn thịt những người cao trước đầu. Vua A Thứ Già liền sai một cận thần: Người đi đến chùa Rê đầu Mạt thừa với Tôn giả Da Xa, trong vương cung có năm trăm Bà-la-môn, một người tự xưng là Ma Hê Thủ La, không biết

là người hay là ác quỷ La sát, thỉnh cầu thưa hỏi nguyên cớ mong A-xà-lê đến ta xua đuổi tà ma! Người được nhà vua sai bảo là đệ tử của Bà-la-môn Tà kiến, đến trong chúng kia không thưa đúng như lời nhà vua đã nói, mà thưa rằng: Đức Vua A Thứ Già có năm trăm Bà-la-môn, tướng mạo giống như người mà nói năng giống như La sát, chỉ nói rằng đang muốn có được Sa-môn như ngài để ăn thịt. Tôn giả Da Xa liền nói với sư duy na: Đánh bằng tụ tập Tăng chúng! Xong ngài đứng dậy nói lời Từ biệt Tăng chúng: Tuổi ta đã già, ta làm cho chúng Tăng gặp phải sự việc như vậy, chúng Tăng yên ổn hộ trì Phật pháp, mặc ta giải quyết chuyện này! Vị thượng tòa thứ hai nói: Tôn giả không nên đi, thân ông không có khả năng chịu đựng nổi, chỉ riêng tôi nên đi. Vị thứ ba nói: Thượng tòa thứ hai không nên đi, đích thực tôi phải đi. Như vậy lần lượt cho đến Sa-di trong mười sáu vạn tám ngàn Tăng, cuối cùng Sa-di khoảng chừng bảy tuổi, đứng dậy đến giữa chúng Tăng, quỳ thẳng chấp tay mà thưa lời rằng: Tất cả Đại Tăng không thể nào động, con đã là trẻ thơ lại không có năng lực đảm đương trách nhiệm hộ trì Phật pháp, chỉ nguyện đại chúng nhất định phải để cho con đi! Tôn giả Da Xa vô cùng hoan hỷ, tay xoa đầu Sa-di nói rằng: Này đệ tử! Con đi rất thích hợp! Cận thần của nhà vua không đợi phải nói lập tức đi trước. Vua A Thứ Già nói: Có thể có người đến hay không? Cận thần tâu rằng: Trái qua một lúc lâu từ chối đẩy cho nhau đến mức lần này Sa-di nhỏ nhất sẽ đến. Nhà vua nói lời rằng: Thật là nhục nhã, sai người nhỏ đến để làm người đối đáp ư? Vua A Thứ Già nghe Sa-di đến, lập tức ra ngoài cổng đón tiếp, vì thế Sa-di được ngồi vào ghế hàng đầu. Các Bà-la-môn đều rất tức giận, vua A Thứ Già thật là không biết phân biệt, chúng ta là hàng tước đức còn không dậy đón tiếp, vì đứa trẻ này mà tự mình đi ra đón tiếp. Sa-di hỏi nhà vua rằng: Vì sao cho gọi vào gặp? Lúc ấy nhà vua đáp rằng: Vị Ma-hê-thủ-la này muốn có được A-xà-lê làm thức ăn, A-xà-lê cần phải cho họ làm thức ăn, hay không muốn cho họ làm thức ăn? Sa-di nói: Tuổi tôi còn bé từ sáng sớm đến giờ chưa ăn gì, trước tiên nhà vua cho tôi ăn, sau đó tôi sẽ cho những người kia làm thức ăn. Nhà vua lập tức truyền cho quan chủ quản nhà bếp bưng dọn thức ăn đến để Sa-di ăn, một mâm thức ăn Sa-di đều ăn hết sạch. Như vậy bưng lên năm trăm mâm thức ăn mà Sa-di ăn cũng không đủ nhà vua lại truyền cho đầu bếp rằng: Tất cả thức ăn còn lại đều bưng hết đến đây cho ta. Sa-di có được thức ăn noáng một lúc không còn gì. Hỏi rằng đủ chưa? Đáp rằng: chưa đủ, vẫn còn đói khát như lúc đầu. Nhà bếp đến tâu với vua: Đồ ăn thức uống đã hết sạch. Nhà vua nói: Tất cả bột gạo

rang và thức ăn khô trong kho đều mang đến đây. Chốc lát đã hết sạch. Nhà vua hỏi rằng: Đủ chưa? Đáp rằng: Hầy còn chưa đủ. Nhà vua đáp rằng: Tất cả đồ ăn thức uống đều đã hết sạch, lại không còn gì để ăn. Sa-di nói: Túm lấy Bà-la-môn nhỏ nhất đem tới đây, tôi cần phải ăn thì lập tức ăn hết. Như vậy ăn hết bốn trăm chín mươi chín Bà-la-môn, sạch sẽ không còn gì. Chỉ có Ma-hê-thủ-la, vô cùng kinh hãi bay lên hư không hy vọng chạy thoát. Sa-di lập tức từ nơi chỗ ngồi đưa tay lên, ở giữa hư không túm đầu lại ăn nuốt cho hết. Nhà vua lúc ấy vô cùng kinh sợ, trông thấy Sa-di ăn hết sạch những người Bà-la-môn, lẽ nào trở lại để ăn thịt mình hay sao? Sa-di biết tâm niệm của nhà vua, liền nói với nhà vua rằng: Nhà vua là đàn việt trong Phật Pháp thì hoàn toàn không bị tổn hại gì, cẩn thận chớ kinh sợ! Liền nói với nhà vua rằng: nhà vua có thể cùng tôi đến chùa Kê Đầu Mạt hay không? Nhà vua nói: A-xà-lê đem trăm lên Trời hay xuống đất thì trăm đều vui lòng đi theo. Sa-di lập tức cùng với nhà vua đi đến Chùa Kê Đầu Mạt. Nhà vua trông thấy thức ăn Sa-di đã ăn lúc sáng, các vị Tăng trong đại chúng đều phân chia cùng ăn, năm trăm Bà-la-môn bị ăn thịt đều cạo bỏ râu tóc khoác pháp y, ngồi ở hàng cuối cùng đằng sau chúng Tăng. Người ngồi đầu phía trước bàn ăn là Tôn giả đứng đầu, Ma-hê-thủ-la ngồi ở cuối hàng. Năm trăm trông thấy nhà vua và Sa-di thì lòng vô cùng hổ thẹn, chúng ta còn không có năng lực cùng với Sa-di này đấu nhau được, huống hồ cùng với các đại chúng mà đấu sức với nhau ư? Giống như đuôi con hạc đọi vào lò than, giống như con muỗi cùng với chim cánh vàng thì đấu loài nào bay nhanh bay chậm, giống như thỏ con cùng với Sư tử chúa thì đấu uy lực bên nào thắng. So sánh như vậy không thể tự mình tha thứ được, năm trăm Bà-la-môn sanh tâm hổ thẹn đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

#### ***Thứ tư:*** PHẦN THAI DỰNG

Như kinh Tạp Bảo tạng nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Vô lượng kiếp lâu xa thời quá khứ, trong nước Ba-la-nại có vùng núi, tên gọi là núi Tiên. Có Phạm chí cư trú tại núi ấy, đại tiện-tiểu tiện thường thường ở trên đá, sau có tinh khí rơi vào nơi thường ngày tiểu tiện, có con hươu cái đến liếm, thì đã có thai. Ngày tháng đầy đủ đi đến chỗ người Tiên đã sanh ra một bé gái, đoan trang xinh đẹp vô cùng, chỉ có điều là chân cô bé giống như chân hươu. Phạm chí đem bé gái nuôi dạy đến lúc trưởng thành. Phạm Chí thờ lửa, khiến cho lửa không bao giờ tắt. Bé gái này vốn có lửa, trẻ thơ không có dụng ý, khiến cho ngọn lửa tắt mất. Bé gái này sợ rằng sẽ làm cho Phạm Chí nổi giận. Có Phạm Chí



khác cách xa trú xứ này, bé gái ấy đến đó xin lửa. Phạm Chí trông thấy dấu chân và trong dấu chân có hoa sen, nên yêu cầu bé gái ấy rằng: Đi vòng quanh nhà ta bảy vòng ta sẽ cho cô ngọn lửa, nếu lúc đi vòng quanh bảy vòng, nhưng đừng theo dấu cũ mà đi lối khác trở về! Bé gái liền làm theo như lời yêu cầu, lấy lửa mà quay về. Lúc ấy Quốc vương Phạm Dự xuất hành dạo chơi săn bắn, trông thấy quanh nhà Phạm Chí kia có 14 lớp hoa sen vòng quanh, lại thấy hai lối có hai hàng hoa sen, cảm thấy kỳ lạ về điều ấy cho nên hỏi Phạm Chí rằng: Cũng không có hồ nước, vì sao có những loài hoa kỳ diệu như vậy? Phạm Chí trả lời đầy đủ. Nhà vua tìm theo dấu vết loài hoa đến nơi Phạm Chí để tìm xem thử cô gái. Trông thấy cô gái đoan chánh rất là hợp ý vừa lòng, liền đi theo Phạm Chí xin đón cô gái này. Phạm Chí đồng ý với nhà vua. Nhà vua liền lập làm phu nhân thứ hai. Về sau có thai, thầy xem tướng nói: Sẽ sanh ra ngàn người con, Đại Phu nhân của nhà vua nghe rồi sanh lòng ganh ghét, dần dần thực hiện mưu kế, ban ân tốt lành để chiêu dụ phu nhân chân hươu có nhiều người hầu hạ cùng với tiền của châu báu. Ngày tháng đầy đủ thì sanh ra đóa hoa sen ngàn cánh lúc sắp sanh, Đại phu nhân dùng vật bằng lụa trắng che mắt không để tùy ý nhìn thấy, cầm phổi ngựa nhầy nhựa hôi thối đặc vào dưới đó, lấy đóa hoa sen ngàn cánh đặt vào trong lẳng tre ném vào giữa sông. Trở về mới cởi ngựa trắng bị mắt mà nói rằng: Xem phu nhân sanh ra chỉ thấy một đoạn phổi ngựa nhầy nhựa hôi thối. Nhà vua sai người thăm hỏi xem là đã sanh ra vật gì, bèn trả lời nhà vua rằng: Chỉ sanh ra phổi ngựa hôi thối. Đại phu nhân đến nói với nhà vua rằng: Nhà vua mừng vì phu nhân có thai nào ngờ bị làm cho mê hoặc, súc sanh này đã sinh ra và được người tiên cung cấp nuôi dưỡng, sanh ra vật thối tha bản thủ không tốt lành này! Nhà vua lập tức hủy bỏ chức phận của phu nhân ấy và không trở lại nghe thấy gì nữa. Lúc bấy giờ Đức vua Ô-kỳ-diên, dẫn các đồ chúng đi theo phu nhân thể nữ chơi đùa dưới sông, trông thấy tán mây màu vàng từ trên sông chảy theo dòng nước mà đến. Nhà vua dấy lên ý nghĩ rằng: Dưới tán mây này chắc chắn có vật gì thần diệu. Bèn sai người đến xem sao, ở dưới mây vàng thấy có một chiếc lẳng, liền đón lấy mở ra mà xem thì thấy đóa hoa sen ngàn cánh, mỗi cánh hoa có một đĩa trể, đem về nuôi nắng chu đáo, từ đó trưởng thành và đều có sức lực lớn mạnh. Đức vua Ô-kỳ-diên hàng năm thường cống nạp cho vua Phạm Dự, tập trung các lễ vật cống nạp sai sứ giả sắp đi, các con hỏi rằng cần phải làm như thế nào? Lúc ấy nhà vua đáp rằng: Cần phải cống nạp cho Quốc vương Phạm dự kia. Các con đều nói: Nếu có

một người con hãy còn hy vọng có thể làm cho thiên hạ khuất phục để đến cống nạp, huống là có một ngàn người con mà phải cống nạp cho người khác hay sao? Ngàn người con lập tức dẫn các binh lính đi chinh phục các nước. Sau đó đến nước Phạm Dự. Nhà vua nghe tin quân lính đến thì chiêu mộ trong nước mình, ai có thể đẩy lùi được quân địch như vậy? Cũng không có người nào có năng lực đẩy lùi quân địch ấy được. Phu nhân thứ hai đến tiếp nhận sự chiêu mộ, nói rằng: Tôi có thể đẩy lùi được. Hỏi rằng: Làm sao đẩy lùi được? Phu nhân đáp rằng: Chỉ vì tôi làm đài cao trăm trượng, tôi ngồi trên đó chắc chắn có năng lực đẩy lùi quân địch. Làm đài cao đã xong thì phu nhân leo lên trên cao mà ngồi. Lúc bấy giờ ngàn người cẩn thận đứng bao giờ ngàn người con sắp giương cung bắn, tự nhiên tay không thể nào giương lên nổi. Phu nhân nói rằng: Các con cẩn thận đứng bao giờ tay hướng về cha mẹ, ta là mẹ của các người. Ngàn người con hỏi rằng: Lấy điều gì làm chứng cứ? Người mẹ trả lời con rằng: nếu ta đè mạnh lên bầu vú thì một bầu vú có năm trăm tia sữa khác nhau, tất cả chảy vào miệng con, là mẹ của con, nếu thật không thể như vậy thì chẳng phải là mẹ của con. Lập tức hai tay đè lên bầu vú có năm trăm tia sữa, chảy vào trong miệng ngàn người con, quân lính còn lại không có người nào có được. Ngàn người con hàng phục hướng về cha mẹ sám hối. Những người con sau đó hòa hợp hai nước không còn gì oán thù, tự khuyến khích dẫn dắt nhau, lấy năm trăm người con ở với cha mẹ ruột, lấy năm trăm người con ở với cha mẹ nuôi, lúc ấy hai Quốc vương phân chia cõi Diêm-phù-đề, mỗi Quốc vương nuôi dạy năm trăm người con.

Đức Phật dạy: Cần phải biết rằng ngàn người con lúc ấy, chính là ngàn vị Phật ở hiền kiếp. Phu nhân đổ lệ lúc bấy giờ dùng lụa trắng bịt mắt người khác, là rồng mù mắt có vết thương khắp người như vậy cả bây giờ. Người cha lúc ấy, chính là Bạch Tịnh vương bây giờ. Người mẹ lúc ấy chính là Ma Da phu nhân bây giờ.

Các Tỳ kheo thưa với Đức Phật rằng: Người con gái ấy có nhân duyên gì sanh trong bụng hươu cái, dưới chân mọc hoa sen? Lại có nhân duyên gì làm phu nhân của nhà vua? Đức Phật dạy: Người con gái ấy vào đời quá khứ sanh trong nhà nghèo hèn, hai mẹ con cuốc đất gieo hạt trong ruộng, thấy một Bích-chi-Phật ôm bình bát khát thực, người mẹ nói với con gái rằng: Mẹ muốn lấy thức ăn của mẹ để trong nhà chia cho vị khát sĩ thứ thái này. Người con gái nói: Cũng lấy phần của con cùng đưa cho vị ấy. Người mẹ tức thì trở về nhà, lấy phần ăn của hai mẹ con đến đưa cho vị Bích-chi-Phật. Người con gái lấy cỏ hái hoa



trái làm chiếu đệm ngồi bằng cỏ, rải hoa lên trên, chờ vị Bích-chi-Phật ngồi xuống. Người con gái trách móc mẹ chậm chạp, trèo lên một chỗ cao nhìn ra xa về phía mẹ mình, đã trông thấy mẹ mình, bèn nói với mẹ rằng: Sao không nhanh chân làm con sốt ruột, chạy như hươu mà đến. Người mẹ đến rồi, vì trách mẹ chậm chạp cho nên tìm cách vờ giận dỗi nói: Con sống ở bên mẹ, không bằng sống bên hươu vậy. Người mẹ liền lấy hai phần ăn đưa cho vị Bích-chi-Phật, còn thừa lại mẹ con cùng ăn. Vị Bích-chi-Phật ăn xong, ném bình bát vào hư không làm thành 18 loại biến hóa kỳ ảo. Lúc ấy người mẹ hoan hỷ, liền phát thệ nguyện: Khiến cho con vào tương lai luôn luôn sanh được con các bậc Thánh, giống như vị Thánh nhân bây giờ. Nhờ nghiệp duyên này, đời sau sanh ra năm trăm người con, đều đạt đạt được Bích-chi-Phật. Một người làm mẹ nuôi, một người làm mẹ ruột. Vì nói với mẹ là chạy như hươu cho nên sanh trong bụng hươu, chân giống như móng hươu; bởi vì hái hoa rải trên chỗ ngồi của vị Bích-chi-Phật, cho nên trong từng dấu chân mọc lên một đóa hoa. Bởi vì trái đệm cỏ, cho nên luôn luôn được làm phu nhân hàng vua chúa. Thân đời sau của người mẹ ấy, làm Quốc vương Phạm Dự; thân đời sau của người con gái làm phu nhân Liên Hoa. Nhờ nghiệp duyên này về sau sanh ra ngàn vị Thánh ở Hiền Kiếp, vì lực thệ nguyện cho nên thường sanh ra bậc Hiền Thánh. Các tỳ kheo nghe xong hoan hỷ làm theo lời Đức Phật đã dạy”.

Lại trong kinh Phân Biệt công đức nói: “Thuở xưa có vị Trưởng giả, tên gọi là Thiện Thí, trong nhà có cô con gái chưa đi lấy chồng, ở nhà hơi lửa hơi ấm đưa vào thân hình, lần đầu tiên có thai. Cha mẹ kinh ngạc trách mắng truy hỏi nguyên do tình trạng ấy. Cô con gái ấy trả lời rằng thật sự không biết vì sao. Cha mẹ lại gạn hỏi, cộng thêm những trận đòn đau khổ, cô con gái ấy vẫn không nói khác lời. Thế là sự việc đến tai nhà vua, nhà vua lại truy hỏi trách mắng, cô gái cũng không nói khác, nhà vua phán quyết là tội phải chết. Cô gái liền kêu oan rất oan hận rằng: Thiên hạ quả là đang tồn tại một ông vua vô đạo, giết oan ức người vô tội, nếu tôi không tốt thì tự mình có thể cam đoan để thử nghiệm. Thấy oan ức như vậy, nhà vua liền cam đoan kiểm tra như cô gái đã nói, không thêm bớt gì khác. Nói với cha mẹ cô gái: Trẫm muốn lấy cô gái. Người mẹ trả lời rằng: Tùy ý cứ lấy, cần đưa con gái hết cách cửa chữa này làm gì. Nhà vua liền đưa vào trong cung, thường xuyên chăm sóc nuôi dưỡng. Ngày tháng đã đủ, sanh được một bé trai, đoan chánh tuấn tú vô cùng. Tuổi đã trưởng thành liền xuất gia đạt được quả vị, thông minh xuất chúng, tinh tiến không bao lâu đạt được quả vị

A-la-hán, trở về hóa độ cha mẹ”.

Lại trong kinh Thí Dụ nói: “Thuở xưa có đôi vợ chồng không có con, thờ cúng Trời đất thần linh để cầu con nối dõi, thần linh liền đồng ý, thế là người vợ mang thai. Sau đó sinh ra bốn loại đồ vật: Một là cái đấu chứa đầy gạo bằng gỗ chiên đàn, hai là chiếc bình cam lồ, ba là chiếc túi quý báu, bốn là chiếc gậy thần đốt, người ấy than thở rằng: Mình cầu con trai lại sinh ra những đồ vật! Thế là đến miếu thờ thần linh mà cầu mong như nguyện trong lòng. Thần linh liền nói rằng: Người mong cầu có được con trai thì vật gì mới xứng với lợi ích? Thưa rằng: Con trai sau này sẽ dạy dỗ nuôi dưỡng chúng con. Thần linh nói: Đấu gạo này để ăn thì sử dụng không bao giờ hết, bình cam lồ ngọt ngào này uống không hề giảm bớt mà còn tiêu trừ mọi thứ bệnh, chiếc túi trân bảo này sử dụng không hề tổn hại, chiếc gậy thần bẩy đốt này dùng để đề phòng mọi điều hung dữ bất ngờ, con trai há có thể làm được như vậy không? Người ấy vô cùng mừng rỡ trở về nhà thử xem sự linh nghiệm, như lời nói không sai, thế là trở thành rất giàu có, không thể nào tính toán được. Quốc vương nghe đồn, liền sai quân lính chuẩn bị đến đó tấn công để chiếm đoạt. Người ấy đưa chiếc gậy bay khắp nơi tiến đánh quân địch, phá tan quân lính hùng mạnh, giặc cướp đều tan tành rút lui. Người ấy vui mừng vô cùng, không còn hoạn nạn khốn khó gì nữa, sống cảnh yên bình vui sướng với mọi người”.

#### **Thứ năm: PHÂN TẠP DỊ**

Như kinh Thí Dụ nói: “Xưa có người rất giàu, thu hoạch thóc lúc gạo mè cả ngàn斛 giấu trong lòng đất, trước khi đến mùa xuân ấm áp mở hầm lấy hạt giống, ông ta không thấy hạt giống, mà có một con sâu lớn giống như cái rọ trâu, không có tay chân cũng không có mắt mũi, như cục thịt ngu đần. Chủ nhà và mọi người lớn bé không có ai không cảm thấy quái lạ. Đưa ra đất bằng, liền hỏi: Người là loại người như thế nào? Chung quy là không thể nào nói được. Liền dùng dùi sắt đâm vào một chỗ, con sâu nói rằng: Muốn biết tôi thì mang tôi đặt ở bên đường lớn, tự nhiên sẽ có người gọi tên tôi. Thế là đưa đi đặt bên mép đường. Trong ba ngày không có người nào gọi tên cả. Hôm sau có mấy trăm người ngồi trên xe ngựa màu vàng, áo quần người theo hầu đều màu vàng, dừng xe ngựa mà gọi to: Cốc Tặc, người vì sao ở nơi này? Đáp rằng: tôi ăn hạt giống của người ta cho nên họ mang tôi ra đặt nơi này. Nói rất lâu rồi liền chia tay Từ biệt mà đi. Chủ nhà hỏi Cốc Tặc: xưa nay là ai vậy? Đáp rằng: Là tinh lực của vàng bạc châu báu, ở dưới

cây lớn cách đây hơn ba trăm Bộ về phía Tây, có rất nhiều vàng trong hũ đá. Chủ nhà lập tức mang theo mấy chục người đến đào lên, thì được hũ vàng. Gia đình rất vui mừng, dùng xe kéo chở về nhà, rập đầu hương về Cốc Tặc nói: Hôm nay được vàng là nhờ ân của Đại thần, có thể giữ thần lại cùng trở về để thiết lễ cúng dường chăng? Cốc Tặc nói: Trước kia ăn hạt giống của ông mà không nói tên họ, là muốn làm cho ông có được báo ứng gặp vàng bạc này, nay nên chuyển sang làm phước cho mọi người, không được giữ lại, nói xong bỗng nhiên không thấy nữa”.

Lại trong kinh Thí Dụ nói: “Phía Đông Nam thành Vương xá có một hồ sâu đầy nước, cắt đất ô uế và nươg máng trong thành tất cả dồn vào trong đó hôi thối không thể đến gần, có một con sâu rất lớn sống trong hồ đầy nước đó, mình dài mấy trượng mà không có tay chân, lăn lộn lên xuống đùa giỡn trong hồ sâu đầy nước. Người xem đứng đông đúc, A nan ra canh chừng trông thất mà đến xem, con sâu liền uốn mình lộng lộn làm cho sóng nước cuộn trào. Trở về thưa lại đầy đủ với Đức Phật cùng với các Tỳ kheo đi đến nơi hồ nước. Mọi người trông thấy Đức Phật thì tất cả nghĩ rằng: Hôm nay Như Lai sẽ vì chúng hội thuyết về đầu đuôi sự việc của con sâu để giải thích nghi ngờ của mọi người, không đáng vui sướng hay sao? Đức Phật dạy: xưa kia sau khi Đức Phật Duy Vệ nhập Niết bàn, lúc ấy có chùa tháp, có năm trăm Tỳ kheo sinh sống trong chùa, chủ chùa thấy rất hoan hỷ nên thỉnh cầu ở lại cúng dường ba tháng an cư, mọi người đều nhận lời mời, chủ chùa hết lòng cung cấp cơm nước không có gì thiếu sót. Sau đó năm trăm người buôn đi vào biển thu thập vật báu, trở về đi qua chùa Tháp, thấy năm trăm Tỳ kheo tinh cần hành đạo, mọi người cùng phát tâm nên thiết lễ cúng dường đơn giản. năm trăm người buôn mỗi người góp một hạt châu, được năm trăm hạt ma ni châu đem gởi cho chủ chùa, dặn dò chủ chùa rằng: Châu ngọc của chúng tôi đủ để cúng dường Tăng. Tỳ kheo nói đồng ý, và đã tiếp nhận tất cả năm trăm viên ngọc. Sau đó sanh tâm bất thiện ý đồ muốn giữ lấy một mình không cúng dường cho chúng Tăng hỏi rằng. Trước đây khách buôn bố thí ngọc châu cần phải thiết lễ cúng dường mà phân phát hết chứ? Chủ chùa nói: Là bố thí mình tôi mà thôi, nếu muốn giành thì cứ tôi có thể bố thí cho các ông, nếu như không lập tức rời đi thì cắt mũi chặt tay chân các ông ném vào hầm phân. Chúng Tăng buồn cho sự ngu si của chủ chùa, tất cả lặng lẽ ra đi. Vì vậy biết lời nói độc địa không thể không cẩn thận!”

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Lúc Đức Phật tại thế, có người đi xa trú một mình trong nhà để không, giữa đêm có con quỷ vác một người

chết đến đặt trước mặt ngôi nhà đó. Lại có một con quỷ đuổi đến giận dữ mắng rằng: Người chết là vật của tôi, ông bỗng nhiên vác đến đây? Con quỷ trước nói: Là vật của tôi, tôi tự mang đến đây. Con quỷ sau nói: Người chết này thật do tôi vác đến. Cả hai con quỷ đều nắm một tay một chân mà giành nhau. Con quỷ trước nói: Ở đây có người có thể hỏi xem, con quỷ sau liền hỏi: Người chết này do ai vác đến? Người này suy nghĩ: Hai con quỷ này rất mạnh, nếu nói thật hay nói không thật thì cũng không tránh khỏi cái chết. Liền nói rằng: Quỷ trước vác đến là đúng, con quỷ sau rất giận dữ, nắm tay người đó rút ra vát trên đất, con quỷ trước thương xót vội lấy một cánh tay người chết gắn vào liền được như cũ. Như vậy hai cánh tay hai chân-đầu-sườn-toàn thân đều thay đổi. Thế là hai con quỷ cùng ăn thân người được thay đổi, chùi miệng mà đi. Người đó suy nghĩ: Thân mình do cha mẹ sinh ra, mắt trông thấy hai con quỷ ăn hết, thân này của mình bây giờ đều là thịt của người khác, nay mình chắc chắn có thân hay là không có thân vậy? Sau đó đi đến tháp Phật, hỏi các Tỳ kheo, nói đầy đủ sự việc trên. Các Tỳ kheo nói: Từ xưa đến nay luôn luôn tự nhiên không có mình, chỉ vì bốn Đại hòa hợp cho nên chấp làm thân mình, như thân này của ông cùng với trước đây không có gì khác nhau. Các Tỳ kheo hóa độ người ấy vào đạo đạt được quả vị A-la-hán.

Lại trong kinh Thiện Tín nói: “Có cây thuốc thần diệu, tên gọi là Ma la đà kỳ, rất ghét mọi thứ độc hại trong thiên hạ. Có rắn rắn to lớn không thể nào đi lại ngông cuồng được, thân rắn dài một trăm hai mươi thước, rắn đi tìm thức ăn. Có con sâu đầu đen, thân dài năm trượng con sâu đi giữa đường cùng với rắn gặp nhau. Vừa lúc muốn ngược đầu cắn con sâu lớn trước mặt, rắn ngửi thấy mùi thuốc nên gập đầu muốn chạy. Thân rắn dính vào thân cây thuốc tức thì đứt ngang lưng, phân ra làm hai đoạn, nửa đầu còn sống nên chạy được, nửa đuôi thì nát rữa hôi thối. Các loài ác độc ngửi thấy mùi hôi của rắn này, thì mọi khí độc xấu ác đều tiêu diệt hết”.

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Minh nguyệt ma ni châu phần nhiều nằm trong não của loài Rồng, chúng sanh nào có phước thì tự nhiên gặp được. Cũng gọi là Như ý châu, thường sinh ra tất cả các loại vật báu, áo quần ăn uống tùy theo ý muốn đều có được. Người có được hạt châu này thì chất độc không thể nào làm hại, lửa không thể nào đốt cháy. Hoặc là lúc Đế Thích đã cầm chày Kim cang cùng với Tu La đánh nhau, vỡ vụn rơi xuống cõi Diêm-phù-đề, biến thành hạt châu này: “Lại nói: “Xá-lợi-phất từ quá khứ lâu xa đến thời mạt pháp đã diệt hết, biến

thành loại châu này để làm lợi ích cho chúng sanh”.

Lại trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong biển lớn có bốn loại ngọc quý, tất cả các loại vật đều sản sinh từ đây, nếu không có bốn loại ngọc này thì tất cả các loại vật quý sẽ dần dần diệt hết. Các long thần nhỏ không thể nào thấy được, chỉ riêng Sa già la Long vương bí mật đặt vào sâu trong kho báu. Kho báu sâu xa này có bốn loại tên gọi: Một gọi là chúng Bảo tích tụ, hai gọi là Vô Tận Bảo Tạng, ba gọi là Viễn Xí Nhiên, bốn gọi là Nhất Thiết Trang Nghiêm Tụ. Lại trong biển lớn có bốn loại Xí Nhiên Quang Minh Đại Bảo: Một gọi là Nhật Tạng Quang Minh Đại Bảo, hai gọi là Ly Nhuận Quang Minh Đại Bảo, ba gọi là Hỏa Châu Quang Minh Đại Bảo, bốn là Cứu Cánh Vô dư Quang Minh Đại Bảo. Nếu trong biển lớn không có bốn loại vật báu này, thì Kim cang Vi Sơn bảo vệ tứ thiên hạ cho đến cõi Phi Tướng Phi Tướng xứ thủy đều chìm nổi vật vờ. Nhật Tạng Quang Minh có năng lực làm cho nước biển trở thành sữa đặc, Ly Nhuận Quang Minh có năng lực làm cho biển sữa đặc trở thành bơ cứng, Hỏa Châu Quang Minh có năng lực làm nóng biển bơ cứng, Cứu cánh Vô dư Quang Minh có năng lực làm nóng Biển bơ cứng vĩnh viễn hết sạch không sót lại gì. Tụng rằng:

*Đến bậc Thánh vận dụng sâu xa,  
Không suy nghĩ và không phân biệt.  
Thần thông công lực che mặt Trời,  
Người trí kẻ ngu khó lường nổi.  
Thiện và ác cùng chung một chỗ,  
Lên và xuống sắc chất như nhau,  
Đối với sự tư duy tỏ ngộ,  
Hiểu biết là che giấu thần kỳ.  
Ở trong nhiễm ô chẳng nhuộm đen,  
Để lại bụi trần nơi hơi thở,  
Không phải là ai ngấm khó tin,  
Người nào quạt đạt tới cực điểm?  
Nhận ra mình ngu si lười biếng,  
Ngưỡng mộ lên cao ngang tài đức,  
Muôn đời truyền bá mãi tiếng tăm,  
Ngàn tuổi thọ nhờ vào phước thiện”.*

#### **NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG:**

Sơ lược dẫn ra mười tám chuyện linh nghiệm: 1- Sa môn Thích Đàm Thúy đời Tấn, 2- Sa môn Thích pháp Tướng đời Tấn, 3- Sa môn

Thích Sĩ Hành đời Tấn, 4- Sa môn Thích Kỳ vực đời Tấn, 5- Sa Môn Thích Phật Điều đời Tấn, 6- Sa môn Thích Kiên Đà đời Tấn, 7- Cư Sĩ Để Thế Thường đời Tấn, 8- Tham Quân Trình Đức Độ đời Tống, 9- Sa Môn Thích Hoàng Minh đời tề, 10- Sa môn Thích Pháp Hiền đời tề, 11- Sa môn Thích Phổ An đời Tùy, 12- Sa môn Thích Pháp An đời Tùy, 13- Sa môn Thích Tuệ Phẩm đời Tùy, 14- Sa môn Thích Chuyển Minh đời Đường, 15- Sa môn Thích Cổ Dật đời Đường, 16- Sa môn Thích Pháp Thuận đời Đường, 17- Trương (Quên tên) Người huyện Trâu-Duyễn Châu đời Đường, 18- Các truyện xen lẫn trình bày về Thần Dị Ký.

1- Đời nhà Tấn ở vùng Hà Âm có Thích Đàm Thúc trú trong chùa Bạch Mã, không rõ là người nơi nào, từ nhỏ xuất gia ở chùa Bạch Mã vùng Hà Âm, ăn cơm rau mặc áo vải tụng kinh chánh Pháp Hoa, bình thường một ngày một biến. Lại rất thông hiểu ý chỉ của kinh cũng giảng giải cho người cùng hiểu. Đã từng ở trong đêm bỗng nhiên nghe tiếng gõ cửa, nói rằng muốn thỉnh pháp sư thuyết pháp chín tuần, Thúc không đồng ý, mời cho bằng được mới thôi; nhưng mà giống như là trong giấc ngủ, ví như thỉnh giấc thì chính mình lại ở trong miếu thờ thần thuộc khu vực góc chùa Bạch Mã, cùng một đệ tử. Từ đó ngày ngày bí mật đi đến, ngoài ra không hay biết gì. Về sau Tăng chúng trong chùa đi qua trước miếu trông thấy có hai chỗ ngồi trang nghiêm, Thúc ở phía Bắc- đệ tử ở phía Nam, giống như có tiếng giảng thuyết, lại ngửi thấy có mùi hương kỳ lạ, thế là đạo tục cùng truyền miệng điều này. Tất cả đều nói: Thần dị vô cùng. Đến cuối mùa hạ bố thí cho vị thần dùng một con ngựa trắng- năm con dê trắng và chín mươi xấp vải lụa chú nguyện xong ngay sau đó tất cả không còn. Thúc hoàn toàn không biết những điều ấy.

2- Đời nhà Tấn ở chùa Việt Thành có Thích Pháp Tướng, họ Lương, không biết là người vùng nào, thường ở trong núi rất kiên trì, tụng kinh hơn mười vạn lời, chim chóc muông thú tụ tập xung quanh nơi ấy, đều thuần hóa giống như gia cầm. Đền thờ Thái Sơn có hòn đá lớn cất giữ tiền của châu báu, lúc ấy Tướng đi qua núi trú đêm bên cạnh miếu thờ, bỗng thấy một người đội mũ võ tướng mặc áo đen, khiến Tướng mở hòn đá, nói xong không thấy nữa. Nắp hòn đá ấy nặng hơn ngàn cân. Tướng thử xê dịch lên trước thì bỗng bênh mà bật ra. Thế là lấy tiền bạc ấy để giúp cho dân nghèo. Đến cuối niên hiệu Nguyên Hưng đời nhà Tấn thì mất, hưởng thọ tám mươi tuổi.

Hai chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện.

3- Đời nhà Tấn có Sa môn Sĩ Hành là người vùng Dĩnh Xuyên, họ



Chu Thi, chí khí cao nhận thức rộng lớn, sâu sắc chính trực, tu dưỡng tâm tính thẳng đến vinh nhục không thể nào lay động. Lúc ấy kinh điển không đầy đủ, chỉ có Tiểu Phẩm, mà chương cú thiếu sót tóm lược, khiến nghĩa tinh tế không biểu hiện được. Năm Cam Lộ thứ năm đời nguy, khởi hành từ Ung Châu đi về phía Tây đến Vu Điền, tìm cầu kinh tạng trải qua các quốc gia. Tăng đồ ở xứ Tây vực phần lớn học theo pháp tiểu thừa, nghe tin Sĩ Hành cầu tìm các kinh Phương Đẳng, đều kinh ngạc và không ủng hộ nên nói rằng: Người vùng biên giới không biết chánh pháp sẽ nảy sinh nhiều nghi ngờ làm cho hỗn loạn. Sĩ Hành nói: Trong kinh dạy rằng nghìn năm sau đem mật pháp truyền về phương Đông. Nếu như nghi ngờ không phải là lời Đức Phật thuyết ra, thì xin lấy lòng chí thành nghiệm xét điều ấy! Thế là đốt củi rưới dầu châm ngọn lửa mới bốc lên, Sĩ hành nâng kinh chảy nước mắt cúi rạp đầu thề rằng: Nếu thật sự, là lời Phật thuyết thích ứng truyền khắp đất nước Trung Hoa, thì cầu xin chư Phật Bồ Tát chứng minh cho thích hợp! Ngay sau đó đặt kinh vào trong lửa cháy rừng rực làm thay đổi tình hình, một lúc sau đóng lửa trở thành một đụn tro nóng đỏ, mà vẫn tự không hủy hoại-bịa kinh vẫn như cũ. Cả nước vui mừng cung kính nhân đó giữ lại để cúng dường, bảo đệ tử là Pháp Nhiên đưa tặng cho Phạm Bản. Trở về đến nước Trần giữ lại, phân ra tặng các chùa Tuấn Nghi-Thương Viên, gồm chín mươi thiên hai mươi vạn lời, cư sĩ Trúc Thúc Lan ở Hà Nam, hiểu thông thạo phong tục địa phương đi sâu vào pháp vị tốt lành, tự mình cùng truyền bá phiên dịch, nay chính là phẩm Phóng Quang đầu tiên vậy. Sĩ Hành tám mươi tuổi mới tạ thế, y theo lời Sư mọi người hỏa táng. Lửa cháy trải qua một ngày mới tắt mà hình hài còn nguyên vẹn, dân chúng trong nước kinh ngạc vô cùng, mọi người đều nói: Nếu thực sự đắc đạo thì pháp sẽ hủy hoại. Theo tiếng nói lập tức phân tán rời ra, mới thu thập hài cốt xây tháp thờ kính. Tiên s tôi là Tuệ Chí Đạo Nhân tương truyền, Thích Công cũng có ghi lại việc ấy.

4- Sa môn Kỳ Vực đời nhà Tấn, là người xứ Thiên Trúc. Từ Tây vực vượt biển mà đến, sắp đi qua cửa ải Lạc Đạt-xưa là Tương Dương, muốn nhờ thuyền trở qua bờ Bắc, người lái thuyền thấy sa môn xứ Phạm áo quần rách rưới nên khinh thường mà không chở, thuyền gần đến bờ Bắc, Kỳ Vực cũng lên, cả thuyền đều kinh ngạc. Vực đi trước có hai con hổ ngoắc đầu vẫy đuôi đón tiếp, Vực đưa tay xoa đầu hổ thì hổ đi vào lùm cỏ. Thế là hai bờ Nam-Bắc hướng đến thỉnh cầu thưa hỏi, Vực nói không có gì trả lời. Và có mấy trăm người đuổi theo, thấy Vực đi chậm chậm mà mọi người chạy còn không kịp. Cuối thời Huệ Đế thì Vực đến

Lạc Dương, đạo sĩ ở Lạc Dương đều hướng về thăm hỏi lễ lạy. Vực không vì thế mà đứng dậy. Lời dịch châm biếm thuyết phục họ rằng: Các ông phân chia lưu truyền Phật pháp không vì lòng chân thành, chỉ vì mong cầu danh lợi phù hoa mà thôi. Trông thấy cung lạc Dương nói: Cung Trời Đạo Lợi giống như vậy, phải dùng đạo lực mà thành tựu, chứ dùng lực sanh tử mà thành tựu thì không phải là cũng chịu khó chịu khổ lắm chăng? Sa môn Chi Pháp Uyên-Trúc Pháp Hưng, đều là tuổi nhỏ đến sau, vực vì họ đứng lên chào hỏi, Pháp Uyên làm lễ xong, Vực đưa tay xoa đầu và nói: Bồ tát tốt lành đến từ giữa bầy dê. Thấy pháp Hưng đi vào cửa thì Vực rất vui và cười lớn, hướng về nghênh tiếp làm lễ, nắm tay Pháp Hưng đặt lên trên đầu nói rằng: Bồ tát tốt lành đến từ giữa Trời người. Trong vùng ấy còn có một người, phát bệnh mấy năm sắp chết, Vực đến thăm hỏi nói rằng: Vì sao sa đọa sanh vào nơi buồn khổ này? Đặt người bệnh nằm trên chiếu mỏng ở mặt đất, lấy bình bát đặt trên bụng, dùng vải gai che phủ, làm râm tụng ba bài kệ tiếng Phạm xong làm Phạm chú có thể mấy ngàn lời, tìm có mùi hôi thối đầy nhà. Người bệnh nói: sống rồi. Vực sai người kéo vải ra, thấy trong bình bát giống như bùn dơ nước thải, người bệnh liền lành hẳn. Thái thú Trường Sa là Đằng Vĩnh Văn trước kia rất tinh tiến, lúc ở Lạc Dương hai chân bị bệnh phong co quắp suốt năm, Vực chú nguyện cho lập tức được duỗi thẳng, mấy ngày sau đứng dậy đi lại bình thường. Trong chùa Vũ Thủy có cây Tư Duy chết khô từ trước, Vực đến bên cây chú nguyện, mười ngày sau cây sống lại tốt tươi. Lúc ấy trong chùa có Trúc Pháp Hành giỏi bàn luận, luôn luôn lấy đó làm niềm vui, gặp Vực đập đầu lạy nói rằng: Đã gặp được người chứng đạo nguyện được tiếp nhận giáo pháp! Vực nói: Giữ miệng nhiếp ý-thân đừng phạm, thực hành như vậy vượt thế gian. Pháp Hành nói: Người đắc đạo hãy truyền thụ cho điều chưa được nghe, lời này Sa-di tám tuổi cũng đã thuộc lòng, không phải là điều mong cầu ở người đắc đạo. Vực cười nói: Như lời của ông, tám tuổi mà học kỹ càng, ngàn trăm tuổi không thể nào làm được, mọi người đều biết cung kính người đắc đạo, mà không biết thực hành điều ấy thì chính mình đạt được. Theo cách nhìn của tôi thì dễ dàng thôi, tuyệt diệu đang ở nơi ông há giận là chưa được nghe hay sao? Mọi thứ sang hèn ở chốn kinh sư biểu tặng, để lại áo quần và các đồ dùng hàng ngày tính ra ngàn vạn ức đều tiếp nhận, lúc sắp đi che kín mà lưu lại, chỉ làm tám trăm tám phướn, để lạc đà chở đi. Trước tiên phái người buôn bình thường đi theo phía Tây trở về Thiên Trúc. Lại mang một chiếc ca sa của Pháp Hưng để tùy thân, nói với Pháp Hưng rằng: Địa phương này thật là nơi

tạo ra tội lỗi mới, đáng đau xót làm sao! Vực lên đường, người đưa tiễn đông đến mấy ngàn. Ở trong chùa Lạc Dương sau khi ăn cơm xong, nhận lời Đạo Nhân có hẹn ngày đi đến Trường An. Gặp Vực ở trong Chùa Trường an, nhưng Vực đã phái người buôn bình thường và lạc đà di chuyển đến trên sông Đôn Hoàng. Gặp em trai của người buôn bình thường từ Thiên Trúc đến nói: Trông thấy vực ở trong chùa gần Đôn Hoàng. Đệ tử Thấp Đẳng Giả nói: Gặp Vực ở phía Bắc vùng Lưu Sa, chào hỏi nhau thật ân cần, tính ra đã mười ngày. Nhưng lúc vực khởi hành ở Trường An, mà sự lưu hành đó đến khoảng vạn dặm rồi.

5- Sa môn Phật Điều đời nhà Tấn, không biết là người nước nào, đi lại Trường Sơn nhiều năm sự nghiệp hãy còn thuần phác không tỏ ra là người văn chương nho nhã, luôn luôn lấy điều này làm quan trọng. Thường Sơn có Phụng Pháp là hai anh em ruột, ở cách chùa một trăm dặm, anh trai và chị dâu bệnh rất nặng, lại ra ở bên chùa để gần gũi thuốc thang chữa bệnh. Anh trai đã tôn Điều làm thầy ban ngày thường ở trong chùa hỏi han để hành đạo. Ngày khác Điều bỗng nhiên đến nhà đó, người em hỏi về những khổ sở của chị dâu, và hỏi xem anh trai bình yên hay không? Điều nói: Người bệnh tạm ổn, anh trai vẫn bình thường. Sau khi Điều rời nhà thì người em cũng thúc ngựa tiếp theo sau, nói là cùng với Điều trò chuyện trong sáng nay. Người anh ngạc nhiên nói: Hòa thượng sáng sớm không ra khỏi chùa, em làm sao có thể gặp gỡ trò chuyện được? Anh em tranh cãi bèn hỏi Điều, Điều cười mà không trả lời, hai người cùng lạ lùng làm sao! Có lúc Điều một mình đi vào núi sâu hơn một năm rưỡi mang theo mấy đấu cơm khô, khi trở về thường còn thừa lại. Có người đã từng theo Điều đi núi, mấy chục dặm Trời chiều tuyết rơi lạnh lẽo, Điều đi vào hang đá trú đêm trong tổ ấm của cọp, cọp vẫn nằm ngang trước hang, Điều bảo rằng: Ta giành nơi ở của người thật là hổ thẹn làm sao! Cọp ngoắc tai đi xuống núi, người đi theo kinh sợ vô cùng: Trời đất lâu dài còn có lúc băng hoại, hướng hồ người và vật mà mong tồn tại mãi mãi ư? Nếu có thể trừ sạch ba cấu chuyên tâm thanh tịnh, thì hình hài số mạng tuy khác nhau mà thần thức tụ hội chắc chắn như nhau. Mọi người đều rơi nước mắt ngậm ngùi, Điều trở về phòng ngồi nghiêm trang, dùng y che đầu an nhiên mà tạ thế. Sau khi liả trần mấy năm, đệ tử tại gia của điều có tám người đi vào Tây Sơn đốn gỗ, bỗng nhiên trông thấy Điều ở trên mỏm núi cao, y phục sáng ngời dáng vẻ thư thái, đều kinh ngạc và vui mừng làm lễ thưa hỏi: Hòa thượng hãy còn ở nơi này ư? Đáp rằng: Ta thường tự tại mà thôi. Hỏi han đầy đủ biết rõ tin tức trước đây, rất lâu mới đi. Cả tám người liền

bỏ việc trở về nhà đến nói cho những người cùng tu học biết điều kỳ lạ này. Mọi người không có gì để chứng minh, nên cùng nhau khai quật phần mộ mở quan tài thì không thấy thi hài nữa.

6- Kiện Đà Lạc đời nhà Tấn, không biết là người nước nào, đã từng đi lại vùng Lạc Ấp trải qua mấy năm Trời, tuy kính trọng phong độ tiết tháo ấy mà không ai có thể suy lường được. Về sau nói với người ta rằng: Trong núi Bàn xi có chùa tháp cổ xưa, nếu có thể tu sửa xây dựng lại thì phước ấy thật vô lượng. Mọi người đều đồng ý, tất cả cùng đi vào núi. Đã đến nơi chỉ thấy cỏ cây rậm rạp chẳng biết nền chùa cũ ở đâu. Lạc chỉ rõ rằng: Đây là nền chùa. Mọi người đào thử xem sao, quả nhiên gặp phải tảng đá dưới tháp. Lại chỉ ra giếng đường-Tăng phòng-giếng nước-nhà bếp, khai quật tìm kiếm đều giống như lời nói ấy. Thế là bắt đầu thắc mắc về điều kỳ lạ đó. Chùa đã tu sửa lại, Lạc trở thành Tăng chủ. Cách Lạc Ấp trăm dặm mỗi sáng sớm đến Lạc Ấp tham dự pháp hội nghe giảng xong, thì xin một bát dầu bưng trở về chùa. Tuy là sớm tối đi lại, mà chưa hề sai hạn định vào giữa giờ Thân. Có người một ngày có thể đi mấy trăm dặm, muốn đi theo mà nghiệm điều ấy, bèn cùng nhau khởi hành, người này chạy mà không kịp. Lạc quay đầu lại nhìn cười mà nói rằng: Ông nắm ca sa của tôi có thể không mệt mỗi gì. Đã nắm sau y mà cũng không bằng thời gian di chuyển, chốc lát đã về đến chùa. Người đó nghỉ ngơi mấy ngày mới lại sức, mới hiểu rằng là người thần. Về sau không biết đi đến đâu.

7- Để Thế Thường đời nhà Tấn, là người vùng Trung Sơn. Gia đạo thịnh vượng và giàu có. Trong thời Thái Khang cấm người Tấn làm Sa môn, Thế Thường thực hành theo pháp rất tinh tiến, kín đáo ở trong nhà mình dựng lên một Tinh xá cúng dường Sa môn, Vu Pháp Lan cũng ở nơi này Tăng chúng đến không bao giờ từ chối tiếp đón. Có một Tỳ kheo, dung mạo hình tướng ngu đần áo quần nhợt nhúa, trèo non lội suối lấm lem bùn đất đến nơi Thế Thường, Thế Thường đi ra chào đón làm lễ người ấy, gọi tôi tớ lấy nước cho người ấy rửa chân. Tỳ kheo nói: Thế Thường nên tự ông rửa chân cho tôi! Thế Thường nói: Tuổi già sức yếu tay run, để tôi tớ tự nhiên thay tôi. Tỳ kheo không bằng lòng, Thế Thường thầm trách mà đi. Tỳ kheo liền hiện bày thần túc biến thành thân hình cao tám thước, dung nhan uy dũng bay lượn mà đi. Thế Thường vỗ ngực ân hận thở than tự nhiên ngã nhào trong bùn. Lúc ấy Tăng ni trong nhà họ Để và người đi đường khoảng năm sáu mươi người, đều có thể nhìn thấy từ xa, trông thấy ở giữa hư không trên mấy mươi trượng rõ ràng vô cùng, mùi hương ngào ngạt kỳ lạ suốt cả tháng

không mất. Pháp Lan tức là tên gọi của Lý Pháp Sư, là Kiến Tông vậy. Có ghi lại ở quyển sau. Tương truyền Pháp Lan đã nói với đệ tử Pháp Giai, Pháp Giai mỗi lần thuyết giảng, đạo tục đều nghe rất đông.

8- Trình Đức Độ đời nhà Tống, người vùng Vũ xương, cha là Đạo Tuệ làm Thứ sử Quảng Châu, Độ làm vệ quân Lâm Xuyên được nhà vua phong làm Tham quân. Lúc ở Tầm dương, nhà có tổ chim yến, đêm trông thấy trong nhà bỗng nhiên tự sáng rực, có một chú chim nhỏ từ trong tổ bay ra, dài có thể hơn thước trong sạch, đến trước giường Độ nói rằng: Anh vào hai năm sau sẽ gặp được đạo trường sinh. Bỗng nhiên mà chết, Đức Độ giấu nhem chuyện lạ ấy. Năm Nguyên Gia thứ mười bảy theo nhà vua trấn giữ Quảng lăng, gặp Thiền Sư Thích Đạo Cung, nhân đó bắt đầu học thiền rất có kiến giải. Đến mùa Xuân năm thứ mười chín, nhà ở Vũ xương không hề trai giới bỗng nhiên có mùi thơm kỳ lạ, ngào ngạt tỏa ra ngoài đường đi, cả vùng đều đến xem, ba ngày mùi thơm mới hết.

Sáu chuyện linh nghiệm trên đây trích từ Minh Tường ký.

9- Chùa bách Lâm vùng Vĩnh Hưng đời nhà Tề có Thích Hoàng Minh, vốn họ Luy người vùng Cối Kê-Sơn Âm, xuất gia từ nhỏ kiên trì trung trinh rất mực tiết tháo. Ở trong chùa Vân Môn vùng Sơn Âm, tụng kinh Pháp Hoa luyện tập thiền Định, tinh cần lễ sám ngày sáu thời không nghỉ. Mỗi sáng sớm thì bình nước tự nhiên đầy, thực sự cảm động chư Thiên-Đông tử đã cung cấp cho mình sử dụng. Hoàng Minh đã từng ngồi thiền ở Vân Môn, chợt đến đi vào trong phòng Hoàng Minh nằm ở trước giường, thấy Hoàng Minh vẫn nghiêm trang bất động, rất lâu mới bỏ đi. Vừa lúc ấy thấy một đứa trẻ đến nghe Hoàng Minh tụng kinh. Hoàng Minh nói: Ông là người nào? Đáp rằng: Xưa là Sa-di ở chùa này, lấy trộm thức ăn sau màn nay đạo vào trong nhà xí, nghe Đạo nghiệp của Thượng Nhân cao xa cho nên đến nghe kinh, nguyện giúp cho phương tiện để tránh khỏi sự đau khổ này! Hoàng Minh liền thuyết pháp khuyến hóa, hiểu rõ rồi mới ẩn đi. Sau đó đến mỏm núi Thạch mẫu ở Vĩnh Hưng nhập định, lại có yêu tinh trong núi đến quấy phá Hoàng Minh, Hoàng Minh bắt được dùng dây lưng trói lại, quỷ không tránh được đành nhận lỗi cầu cởi trói và nói: Không dám đến nữa! Thế là cởi trói thả ra, ngay sau đó không còn tông tích. Đến niên hiệu Vĩnh Minh năm thứ bốn đời Tề mạng chung ở chùa Bách Lâm, hưởng thọ tám mươi bốn tuổi.

10- Vùng Nam Hải-Kinh Sơn đời nhà Tề có Thích Pháp Hiến, là người vùng Quảng châu, lúc đầu ở chùa bắc, chùa lâu năm đã điêu tàn

suy sụp, Pháp Hiền thẳng thắn giáo hóa người có duyên để sửa chữa lại tốt hơn, đổi tên gọi là Diên Tường. Sau đi vào núi Tạng Vi xây dựng chùa, chùa được xây dựng hoàn tất có hai Đồng tử tay nắm tay đi đến hát rằng:

Tạng Vi có người đạo đức, vui mừng còn chưa chấm dứt.

Dứt lời thoát đã không thấy nữa, cả chùa kinh ngạc vô cùng và đều ca ngợi là thần dị. Sau đó Pháp Hiền nhập thiền bỗng thấy một người đến nói: Sợi dây treo khánh đứt, sao không sớm sửa chữa? Pháp Hiền kinh hãi đứng dậy đến nhìn thì thấy quả thực sắp rơi xuống đất, đưa tay nối dây lại nên không bị hư hại. Sau đó không biết rồi đi đến đâu.

11- Sa môn Thích Phổ Am ở trong hang Tiên tử vùng Chung Nam Sơn đời nhà Tùy, họ Quách Thị, người vùng Bắc Kinh Dương-Ung Châu. Hành pháp theo nghi quỹ, ở một mình nơi chốn rừng hoang, không có người qua lại, chuyên chú trọng Thiền quán tư duy. Đến mức không màng nghĩ ngơi sớm muộn hay hoang vắng hiểm nguy, không phòng ngừa cọp beo lang sói mà luôn đọc tụng Hoa Nghiêm, tay không rời sách, tuân theo tu hành khổ hạnh xả thân vì chúng sanh. Thường đi lại nơi núi rừng để bố thí các loài cầm thú, cọp beo tuy đến ngủi mà không ăn, thường canh cánh trong lòng không xứng với tâm tư thệ nguyện. Gặp lúc nhà Chu phế bỏ giáo pháp, thường cùng với hơn 30 vị Tăng thác đức tránh vào vùng Chung Nam cư trú trong hang núi tối tăm, tự mình ăn xin cung cấp đầy đủ, tuy bị nhiều tai tiếng nhưng đều tránh được tai họa. Lúc ấy có Ái pháp Sư, lánh nạn ở Nghĩa Cốc của Đỗ Ảnh là nhà làm quan lớn, đào hầm mà tránh. Phổ An được thả về, nhân đó đi qua lễ bái chào hỏi. Ái nói: Phổ An hiểu biết Phật pháp có thể chưa rộng lắm, mà thần chí tuyệt vời không tránh né hạng ác ôn hung bạo, đại khái là khó sánh bằng. Phổ An nói: Nay được thoát nạn chính là chỉ có uy lực của kinh Hoa Nghiêm. Đến thời Tùy Văn Đế bắt đầu cai quản thì Phật giáo rất hưng thịnh, mở rộng chiêu tập lại các vị Tăng tránh nạn trở lại sinh hoạt như xưa. Lúc ấy một cốc Tiên Tử có hơn 30 vị Tăng, thuận theo chiếu thư xuất gia và ở trong chùa quan phủ chỉ riêng một mình Phổ An quen với niềm vui cuộc sống núi rừng giữ phong thái cây rừng nước suối xưa nay, lúc ấy đi khắp thôn xóm làng mạc làm lợi ích cho mọi sinh linh, cuộc sống hàng ngày cứ như mây khói không tiếp nhận sự trôi nổi tầm thường. Về sau có người ở tại hai hang Tý-Ngọ trong Hồ Lâm hợp lại bên khe núi, đào đục khám thờ dựng am mời đến cư trú nơi đó. Ban đầu ở trong khám khi mặt Trời lên thấy có tảng đá lớn đang ở ngay trên đó, sợ rằng sẽ rơi xuống cho nên cần phải đào ra,



từng ngày núi cao sụt xuống, Phổ An tự nghĩ rằng: xin chuyển đi nơi khác đừng làm vỡ khám thờ ở hang này! Tảng đá liền y theo lời bật ra tránh đi nơi khác. Đại chúng đều cảm thấy quái lạ, Phổ An nói: Là uy lực của kinh Hoa Nghiêm ấy mà, chưa đủ để làm kỳ lạ. Lại ở tường đá phía đông khám thờ bên trái khe núi có kẻ gian ác, làm hại rất nhiều cho sông suối làng xóm, tung hoành không phải là ít, ngấm ngấm đổ kỹ với đức của Phổ An nên luôn luôn sợ hãi tìm cách để giết hại. Cùng với ba người bạn mang cung cầm đao xắn tay áo lôi kéo bắt ép, sắp muốn bắn tên, mũi tên không rời dây cung mà tay giương cung không ngừng được mắt giận dữ lưỡi cứng đờ đứng yên không nhúc nhích suốt đêm, tiếng vang thông nhau làm rung động một vùng, xa gần đều kéo đến chứng kiến. Mọi người trong thôn xóm cúi đầu lạy chân thành hướng về thỉnh cầu cứu giúp. Phổ An nói: Xưa nay hoàn toàn không biết gì, há không phải là uy lực của Kinh Hoa Nghiêm hay sao? Nếu muốn trừ khỏi chỉ cần bảo cho họ sám hối, như lời dạy dỗ mới được giải thoát. Lại có người tên Trương Huy ở thôn Ngụ phía Tây khám thờ, vốn có dấy lên ý niệm xấu ác lấy sự trộm cắp làm nghề nghiệp, đêm lên đến chỗ Phổ An lấy cắp dầu cúng Phật, và đựng được năm đấu vác trên lưng mà đi ra, đã đến cổng am thì đầu óc mơ màng lạc mất đường đi, dường như có gì trói buộc không thể nào cử động được, quyến thuộc và mọi người trong thôn cùng đến để tạ lỗi. Phổ An nói: Tôi không hay biết, bởi uy lực của kinh Hoa Nghiêm ấy mà. Nói rằng khiến hãy sám hối, đỡ lấy vò dầu; như lời liền được thoát khỏi. Lại có người tên Trương Khanh ở phía Nam khám thờ, đến lấy trộm tiền của Phổ An giấu trong tay áo mang đi, đã đến trong nhà trút mà không ra, miệng cứng đờ không nói được. Trương Khanh tìm đến quy y sám hối nhận chịu lỗi lầm mà đi về. Lại có người tên Trình Huy Hòa ở thôn Trình Quách, rất có niềm tin, thường đến chỗ Phổ An nghe và tiếp nhận giáo pháp quan trọng, bởi vì gặp tai học nên thân đã chết, trải qua hai đêm quán thi thể đặt vào đất, chờ đến lúc sắp liệm vào quan tài, lúc ấy Phổ An trước đó đã đến huyện Hộ đang trên đường trở về, đi đến chùa Đức Hạnh ở phía Tây nam, cách thôn Huy năm dặm về phía đông, từ xa gọi Trình Huy Hòa vì sao không thấy đón tiếp vậy? Gọi mãi không thôi vẫn không thấy. Người dưới ruộng nói cho biết rằng: Hòa chết lâu rồi, không còn để đón tiếp đâu. Phổ An nói: Đây chính là lời nói đùa cợt tôi không tin đâu! Tìm đến thôn ấy nghiêm giọng gọi lớn, Hòa tức thì cửa mình, người thân bên cạnh mới cắt những dây vải quần thi hài khiến cho đứt rời. Phổ An đi vào trong nhà, lại gọi lớn tên Hòa, Hòa lập tức đứng dậy nằm rạp xuống

dựa sát vào Phổ An. Phổ An khiến dẹp quan tài và đồ dùng tẩm liệm, lại lấy một cái giỏ tre để làm Đức Phật an tọa, bảo Hòa đi vòng quanh, tìm áo quần mặc như cũ. Sống thêm hai mươi năm, sau gặp bệnh nặng đến tìm cầu xin cứu giúp. Phổ An nói: Tha cho ông rong chơi khắp nơi chẳng phải ta biết. Lập tức mạng chung. Lúc ấy Phổ An báo tin cho Đạo-tục gần xa được biết. Mọi người gần đó cũng đều đến thỉnh cầu yết kiến, thiết lập pháp hội tu phước có nhiều sự cảm ứng chung. Vì thế ở thôn Bạch Phía Đông bắc hồ Côn Minh có bà cụ già, bệnh nằm liệt giường mất tiếng, đã hơn một trăm ngày, chỉ bằng trai gái suy nghĩ trông thấy hình dáng Phổ An, biết ý của mẹ muốn thỉnh Phổ An đến nhà, bệnh mẹ đã thấy không còn cảm giác để đón tiếp, nói rằng hỏi về sinh hoạt thường ngày bỗng nhiên giống như bình thường, bệnh khổ lập tức không còn. Lúc ấy thanh danh càng làm chấn động, làng xóm tụ tập đầy đủ muốn thiết lễ cúng dường rất lớn. Trong thôn Đại Vạn có người trên Điền Di Sanh nhà chỉ có bốn bức tường trống mà có bốn cô con gái, vợ mặc áo vải rách đến đầu gối mà thôi, bốn cô con gái thân thể trần truồng xưa nay không có gì che thân. Cô con gái lớn tên gọi Hoa Nghiêm tuổi đã hai mươi, chỉ có hai thước vải thô muốn làm vật bố thí. Phổ An dẫn mọi người trong thôn lần lượt đến nhà đó, thương xót cho cảnh nghèo khổ ấy liền đi qua không vào. Cô con gái lớn suy nghĩ. Bởi vì mình nghèo hèn nên không đến được phước hội, nay lại không tu thì tương lai lấy gì cứu giúp? Tìm khắp nơi không có một vật nào nên ngược mặt khóc nức nở thảm thiết, liền trông thấy trên nóc nhà có một bó cây lúa mạch lẫn lộn với cây kê, lấy nhét vào lỗ thủng, kéo lấy từng cọng và vui mừng được mười hạt lúa, xát để thành gạo, và mang vải trước đó muốn sử dụng tùy hỷ. Thân mình đã không có áo, đợi đến đêm tối nằm rạp xuống bò mà đi đến chỗ trai hội cúng dường, lấy vật Bố thí trước đây từ xa ném vào trong chúng, còn lại mười hạt gạo đặt biệt dâng cho nhà bếp nấu cơm. Nhân đó phát nguyện rằng: Phận nữ nghèo hèn khốn cùng bởi vì xưa kia gieo nghiệp bủn xỉn mà nay phải chịu quả báo nghèo hèn khốn khổ như vậy, nay hết nghèo hèn thực hành bố thí để mong cho quả báo tương lai. Phát ra tâm nguyện này rồi đem mười hạt gạo vàng này bỏ vào trong nồi cơm, chắc chắn nếu như chí thành thì nghiệp nghèo hèn không còn, nên nguyện cho cơm đã nấu biến thành màu vàng, nếu như không có cảm ứng thì số mạng cũng làm gì được. Phát lời thề này rồi chùi nước mắt mà trở về. Ngay sau đó nấu cơm tẻ trong nồi cơm cùng trở thành màu vàng. Đại chúng kinh ngạc than thở không biết nguyên cơ vì sao, tìm hiểu tất cả mọi lý do tạo thành, mới nói: Chính là

bởi vì nguyện lực của cô con gái Điền Di Sanh. Toàn thể trai hội cùng mang theo được mười học thóc, tìm đến để giúp đỡ. Phổ An mua sắm pháp vẫn là độ cho Hoa Nghiêm, đưa vào chùa kinh thành. Từ đó về sau thanh danh lại chấn động khắp nơi. Sự giác ngộ rộng lớn khó nói hết, nơi an cư tuy kín đáo mà mỗi lần thực hành Từ bi cứu độ, thường năm hai xã cúng tế máu thịt thì nhiều, đi khắp nơi cứu chuộc khuyến khích tu pháp với tình thân ái, thôn ấp không sát sinh thì số đó không ít, đã từng có thôn xã ở bên cạnh khám thờ, trói ba con heo sắp giết thịt để nấu nướng Phổ An nghe thấy đến xin chuộc, người trong xã sợ rằng giết heo không được nên Tăng giá đòi tiền đến 10 ngàn. Phổ An nói: bản đạo thấy có ba ngàn đã hơn giá gốc gấp mười lần thì có thể thỏa thuận với nhau. Tất cả mọi người không tán thành lại dùng dùng tranh cãi, bỗng nhiên có đứa trẻ từ trong bụng tấm da dê đi đến hội xã, giúp Phổ An chuộc heo. Đã trông thấy tranh luận nên nhân đó đi theo xin rượu, vừa uống vừa múa xoay tròn sáng rực, toàn xã từ già đến trẻ mắt đều mơ màng, chốc lát tự ẩn đi không biết ở nơi nào. Phổ An liền đưa dao tự cắt thịt đùi mình nói: đôi bên cùng là thịt mà thôi, heo ăn căn bã dơ bẩn mà các người hãy còn ăn thịt nó, huống hồ con người ăn thóc gạo theo lý là rất quý. Người trong xã nghe thấy thì tr một lúc cùng nhau thả hết. Heo đã được thoát nạn, đi quanh Phổ An ba vòng rồi dùng mũi tiếp xúc, dường như tỏ lòng ái kính, bởi vì khiến cho sự có tác dụng. Từ Nam đến Tây trong Phạm vi năm mươi dặm gà heo không có con cháu. Thậm chí đến nay, cảm ứng phát sinh từ thiện đều tương tự như vậy, tánh tình quả thật tin tưởng chân thành thích đọc tụng Hoa Nghiêm, một bát ba y liên tục ghi nhớ càng khích lệ nhiều hơn. Niên hiệu khai Hoàng năm thứ tám nhiều lần sắc chỉ vào kinh làm thầy cho những người được xác định sẽ thừa kế ngôi vua, công chúa lớn xây dựng thiền xá Tịnh Pháp, lại mời ở trong chùa, danh tiếng tuy là nhà cửa vua chúa mà thường dừng lại nơi chốn núi rừng hoang dã. Vào ngày mồng năm tháng mười một niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ năm, tạ thế tại Thiền viện Tịnh Pháp, hưởng thọ tám mươi tuổi.

12: Sa môn Thích Pháp An ở đạo tràng Bảo Dương-Đông Đô đời nhà Tùy, họ Bành-người vùng Thuần Cô-An Định, Xuất gia lúc trẻ ở Tịnh xá Cửu Lũng núi Thái Bạch, ngưỡng mộ Thiền làm sự nghiệp, ăn cơm rau mặc áo rách suốt cả cuộc đời. Đến giữa thời khai Hoàng đi về Giang đô làm cho nổi thông với Tấn Vương. Môn khách vì hình dáng mộc mạc thấp bé xấu xí ấy mà nói cười không suy nghĩ, và không thể hiểu được. Ngày nọ người đứng đầu sai bảo không đi, thử xem có hiểu

hay không. Nhà vua nghe gọi vào gặp nhau như trước đây. Lại trú vào tuệ nhật. Nhà vua mà bước đi nhất định phải cho đi theo cùng xa giá đến Thái Sơn, lúc ấy gặp phải cơn khát, quay đầu nhìn bốn phía chỉ có núi cao không biết lấy nước từ đâu, pháp An lấy dao cắt đá khiến nước bắn tung toé, lấy đưa cho nhà vua, thì than thở quá sức. Hỏi rằng uy lực nào khiến cho như vậy? Đáp rằng uy lực của nhà vua khiến cho như thế. Vậy thì theo vua đi vào sa mạc. Đến giữa biển bùn sẽ gặp phải sự biến đổi quái lạ, tất cả đều phòng ngừa từ trước, có thể không tổn hại gì. Sau hướng đến chùa Thần Thông ở Thái sơn, Tăng đến mời đàn việt, Pháp An hiểu được điều ấy, nhà vua mới tự tay viết vào vách chùa để bảo vệ làm cho lớn mạnh. Ban đầu cùng với nhà vua đi vào hang núi, Pháp An trông thấy một vị Tăng mặc áo rách cưỡi con lừa trắng mà đến. Nhà vua hỏi là người nào? Pháp An nói: Đó là Lãng Công, chính là người sáng lập chùa Thần Thông cho nên đến nghênh tiếp dẫn đường. Và khi đến trong chùa lại thấy một vị thần, hình dáng rất to lớn ở phía trên giảng đường tay dựa vào mỏ diu hâu nhìn xuống mọi người. Nhà vua lại hỏi. Đáp rằng: Đây là Thái Bạch Sơn thần, là người đi theo nhà vua. Các điều kỳ lạ từ đó về sau không thể nào ghi lại tất cả được. Đến đầu niên hiệu Đại Nghiệp, nhà vua càng tôn trọng hơn, uy lực thâm nhiếp hàng vương công trông thấy đều quỳ gối chào đón, luôn luôn có ba thị vệ hầu hạ giống như vị thần. Lại đi đến núi lớn có tiếng mời các vị ẩn dật như Quách Trí Biện-Thích Chí Công-Đặng Công. Bôi Độ trong một lúc tụ tập toàn bộ. Đạo tràng Tuệ Nhật có hơn hai ngàn người đều là những bậc đạo cao đức trọng và tài nghệ hơn người, bốn sự cung cấp để cho Pháp An làm người đứng đầu. Lại ở Đông Đô tiến hành xây dựng đạo tràng bảo dương, chỉ riêng một mình Pháp An ở giữa chúng dựng nên sự nghiệp. Đến mùa Xuân năm thứ mười một khắp nơi xảy ra nhiều tai họa, không tật bệnh gì mà tạ thế, hưởng thọ tám mươi chín tuổi, lúc đầu sắp tạ thế, nói trước với nhà vua rằng: sau khi Pháp An qua đời một trăm ngày thì lửa phát ra ở trong cung, cần phải đề phòng cẩn thận! Chờ đến tiết Hàn thực trong chảo dầu sôi bốc cháy, giữa đêm cửa đóng, mọi người trong cung viện chết cháy trong một lúc. Nhà vua thì không thấy làm quái lạ, nói rằng quan tài của trăm được Thái bạch bưng đưa cho các quan. Đúng là đức bí mật của Pháp An, giống như những người bạn ở trong ngoài, ngủ không cho gối mà cổ không cong gập, cổ kéo dài trước giường mà miệng phát ra mùi thơm. Mỗi khi có điều gì khác lạ, đem trình lên để bày tỏ, tất cả đều có những dấu hiệu linh nghiệm.

13- Sa-môn Thích Tuệ Phẩm chùa Đại Quy Thiện vùng Tương

Châu đời nhà Tùy, họ Dương, người vùng Khúc A-Tấn Lăng. Linh thông u hiển thế gian không ai biết được, mà ngẩng đầu tôn kính hình tượng và hầu hạ giống như đức Phật thật sự. Mỗi khi trông thấy hình tượng thì không dám ngồi, khuyên người tạo tượng Phật chỉ làm bức tượng ngồi. Đi giữa đường gặp tai ách không đợi kêu cứu mà lập tức giúp đỡ. Sau đến Lĩnh Nam hướng tâm về với Chân Đế, chuyên giải thích về pháp thiên có sự tỏ ngộ rất sâu sắc. Cuối cùng trú tại thế Hà an chí vắng lặng rỗng rang, đi về tự tại không bị câu thúc bởi núi non hiểm trở. Lúc đến ở núi Tư Pháp sư vùng Dương Đô tư vốn có biết đạo hạnh kỳ lạ nên lễ lạy đón tiếp, mời về chùa mình thỉnh cầu cho thấy thần lực. Tuệ Phẩm nói: Cho phép thì nào khó gì! Liền từ trong cửa sổ thò ra cách tay, dài mấy mươi trượng, gỡ bức hoành phi trên điện Phật chùa tề Hy đem về trong phòng. Nói với Tư rằng: Người thế gian không có sự hiểu biết cao xa nên trông thấy vô cùng kinh hãi lạ lùng, vì vậy tôi không làm cho họ thấy mà thôi. Vào niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ nhất, tạ thế ở chùa Đại Quy Thiện vùng Tưởng Châu, hưởng thọ tám mươi hai tuổi. Đầu ngày Tuệ Phẩm tạ thế, lấy ba y gói lại từ xa ném vào trong nhà, tự nói rằng: Ba y trả lại chúng Tăng, tôi nay chết rồi, đồ chúng ở lại vui vẻ! Liền trở vào trong phòng, đại chúng kinh hãi đứng dậy đuổi theo, mới trông thấy trong phòng một bộ xương trắng ngồi xếp bằng trên giường, đi đến mà rung chuông nhưng không rời ra.

14- Sa-môn Thích Chuyển Minh chùa Hóa Độ-Tây Kinh đời đời Đường, họ Lộc Thị, người chưa rõ ở nơi nào. Hình dáng y phục bên ngoài là một vị Tăng, tướng mạo thể chất cao lớn, dung mạo cửa chỉ đứng đứng nét mặt không hề vui buồn. Vào niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ tám đời nhà Tùy, không có việc gì khác mà đến ở tại Lạc Ấp, nói rằng có giặc nổi lên nên đến kiểm tra. Họ hàng thân thuộc không ai đi theo, lúc ấy nhà vua nghi hoặc, nhưng chưa có thể quy tội, tạm thời sai người bắt giam. Ban đầu bắt trặc xảy ra như vậy. Đến tháng sáu năm ấy quả nhiên gặp Hiêu cảm làm nghịch tiến đánh rất ác liệt bức bách khắp đông Đô, sát hại vô cùng tàn khốc mới thực sự truyền chỉ thả người. Nhưng mà Chuyển Minh tuy bị giam giữ vẫn tính toán tình hình như thường, cùng với mọi người bàn luận chưa hề có ai sánh kịp. Gặp lúc nhà vua đến Giang Đô đi vào ban lệnh thả Sư. Lúc ấy trong ngục số tử tù có năm mươi người đã hạn định thời gian chém đầu, nhưng ngày mai Ta sẽ tha cho tội chết này. Tức thì hướng đến ngục giam đã nhờ làm bữa tiệc để lại, gặp mặt các tù nhân nói cho biết rằng: Ngày mai xa giá sẽ đi qua đây, các ông cùng một lúc la lớn rằng có giặc đến, nếu có

hỏi lý do thì nói Ta đã phó thác, sẽ tránh khỏi cái chết rồi. Chờ đến thời hạn thì giống như đã nói, truyền chỉ tha cho toàn bộ các tù nhân, nhưng bắt Chuyển Minh giam vào, thì cười vang mà chấp nhận, cũng không hề lo sợ. Lúc ấy khắp nơi trộm cướp nổi lên, dân chúng không thể sống được như lời Chuyển Minh nói rồi. Năm cuối niên hiệu Đại Nghiệp hãy còn bị giam giữ, Việt Vương lên ngôi vua mới được thả ra. Tuy đi về tự tại, mà luôn luôn ở trong cửa Càn Dương tạo điều kiện làm thành một nơi tách biệt. Sợ rằng Chuyển Minh sẽ lặng lẽ trốn đi nên bí mật sai ba thị vệ âm thầm phòng hộ. Đến triều đại đời Đường yên ổn đề nghị làm quân sư mưu tính cho quân đội quốc gia, thường luyện tập chuẩn bị phòng vệ chu đáo và tính toán lợi hại. Ngụy Trinh và Thế Sung càng thêm tin tưởng để tuân hành, phòng thủ bảo vệ nghiêm ngặt, lại bao gồm tinh thần luôn luôn khoan dung. Đến niên hiệu Khai Minh năm thứ hai, tức là Đường Vũ Đức năm thứ ba, Chuyển Minh từ cung Lạc Dương an nhiên mà thoát ra, chu vi năm lớp vòng vây mà không hề thấy dấu tích. Biết tướng của Ngụy Đô thất bại cho nên từ phía Tây đi đến kinh sư. Thái Vũ Hoàng Đế vốn có nhận được thư từ và tin tức rất biết sự thần dị, đặt biệt lễ kính rất long trọng, sắc chỉ ở tại chùa Hóa Độ, kể ra những dấu tích chứng minh đầy đủ mọi điều trong lúc bị giam giữ, cùng với sự việc về sau tất cả đều phù hợp với nhau. Vào tháng tám năm đó, bỗng nhiên không thấy, y phục tiền của và đồ vật vẫn còn ở trong phòng, tìm kiếm dấu tích khắp nơi, đi quanh đất nước tìm hỏi hoàn toàn không thu được tin tức gì. Có những người đã từng hỏi han học tập, thường dùng một pháp bình đẳng dốc lòng mà vâng theo thực hành. Nhưng ghi lại các báo ứng khổ vui quá khứ vị lai của đạo-tục đều có linh nghiệm. Đi đến Tổng trì quay đầu lại nhìn Tăng Chúng nói rằng: Chùa này không lâu nữa sẽ có máu chảy, nên cùng nhau giữ gìn cẩn thận! Đúng lúc như lời sư đã nói, tất cả đều âm thầm dự kiến đến con cháu của Thế Sung. Tìm gặp thu nhận quy tụ lại nơi chốn đô hội, mới hối hận sai lầm trước đây bèn đuổi theo nhưng không thể đuổi kịp.

15: Sa-môn Thích Cổ Dật vùng An Châu đời đời Đường, không biết là người nơi nào. Niên hiệu Nhân thọ năm thứ nhất đời nhà Tùy, đi đến vùng An Lục, nói cười chơi đùa khi ẩn khi hiện, có những lời sấm rất trùng khớp, hình dáng y phục luôn thay đổi và thường xuyên đi lại khắp nơi. Hoặc là Tăng hoặc là tục phân thân khắp các huyện thị cho đến khi suy nghiệm biết được mới kính trọng đức hạnh của sư, hạnh của Sư, hành tích không đơn giản vì không biết mà hổ thẹn có Sa-môn Tuệ Hạo ở chùa Phương Đẳng học hành uyên bác, nhân đi đường gặp sư,



lấy tờ ngân phiếu năm mươi đồng đưa cho và nói: Pháp Sư từ đây có thể hiểu rõ mà thôi. Nguyên nhân bắt trặc bắt đầu từ đó. Sau có xảy ra tranh cãi với Tuệ Hạo, bị dẫn đi đến công đường. Quan lớn vặn hỏi thì biện luận rõ ràng mà trả lời, giấy bạc đã hết giá trị, như phù tiết vốn thích hợp, đưa ra những dấu tích hợp lệ đều như vậy. Cuối cùng đến một nhà đã nói rằng: Nhờ ông có con gái muốn được kết thân với nhau. Nhà này mới nhận lời. Nhân đó đi đến chốn thị thành xướng lên cầu xin người khác thương xót và giúp đỡ rằng: Nhà đó cho phép tôi cưới vợ nhưng cần phải có lễ vật, tìm nhiều gạo tiền hẹn ngày thành hôn. Đi đến nhiều nơi nói to như vậy, cô gái nhà ấy xấu hổ liền bí mật giết hại, chôn thi thể dưới đồng phân trải qua ba ngày. Đi khắp nơi trên phố chợ gặp người đều nói đến chuyện bị giết hại. Niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ năm, lúc thiên hạ thanh bình yên vui, Cổ dật cùng với bọn trẻ con đùa giỡn ven sông, hoặc đứng trên lan can cầu nắm tay chơi đùa rằng: Đè đầu con dê vặn đầu con dê. Mọi người đứng xem cười vui trước trò chơi ngộ nghĩnh ấy. Mãi đến lúc nhà họ Dương ở Giang Đô xảy ra họa hoạn rắc rối, tất cả đều phù hợp với lời đã nói trước kia, chẳng biết kết thúc thế nào?

16: Sa-môn Thích Pháp Thuận chùa Nghĩa Thiện-Ung Châu đời đời Đường, họ Đỗ Thị, người huyện Vạn Niên-Ung Châu, bẩm tính nhu hòa và rất tiết kiệm. Nhà ở phía Đông kinh thành có núi đất gọi là Mã Đầu. Sườn núi trống không bờ lại sâu có thể làm hang linh thiêng. Có Thiền Sư Tăng Trân ở chùa Nhân Thánh, vốn là Thầy thợ nghiệp của Pháp Thuận. Tăng Trân sáng lập cơ nghiệp khuyến khích người bình thường tu sửa, ngồi nghiêm trang chỉ dẫn nêu ra lễ nghi phép tắc ấy, bỗng nhiên cảm thấy có một con chó không biết từ đâu đến, chân trắng thân vàng tự nhiên hiền lành và mừng rối rít, đi thẳng vào trong hang dùng miệng ngậm đất chạy ra, chốc lát chạy đến và cứ lặp đi lặp lại mãi thế mà không mệt mỏi. Ăn thì giống như Tăng quá buổi trưa không ăn, đã có sự kỳ lạ này, lại ở bốn phía tiếng vang dội lại. chính vì nghe điều kỳ lạ trên, Tùy cao rất coi trọng, ngày ban cho ba thăng gạo, nhân đó cung cấp không giới hạn, cho đến khi khám thờ hoàn thành không việc gì mà chết. Nay nơi này gọi là chùa Nhân Thánh chính là vậy. Lúc Pháp Thuận chính mình nhìn thấy điều đó càng dốc lòng quy y, ra sức trợ giúp xây dựng khuyến khích dân chúng thiết hội. Dâng cúng giới hạn năm ngày, đến lúc tiến hành người đông gấp bội. Người dâng cúng sợ không đủ. Pháp Thuận nói: Đừng ngăn trở! Thông báo cho ngàn người cung cấp đủ hãy còn có dư thừa. Bình thường có Trương Hà Giang-Trương

hoàng Sướng, nhà nuôi trâu ngựa, tánh vốn xấu xa tệ hại, mọi người đều lo sợ, bán không có người lấy. Pháp Thuận nói từ thiện nếu như có nghe theo, tự nhiên về sau điều phục dễ dàng lại không hề chống cự, và hàng năm trong mùa hạ dẫn bầy ngựa ô vào núi nghỉ lại yên ổn, đất có nhiều sâu kiến không dám trồng rau. Pháp Thuận sợ rằng có tổn hại đã chỉ vào đất nêu rõ khiến côn trùng dời đi nơi khác, không lâu sau đến xem thì đúng là không còn côn trùng nữa. Nhưng Pháp Thuận mắc căn bệnh sưng tấy làm mủ thối rữa chảy ra, có lúc thậm trọng buộc lại, hoặc dùng lụa lau sạch tìm cách để trừ khỏi. Mủ còn lại phát ra mùi thơm, không khí khó ví dụ được, giặt sạch lụa mùi thơm hãy còn không mất. Lại có người tên Điền Tát Đỏa ở huyện Tam Nguyên, từ nhỏ mắc bệnh điếc, lại có Trương Tô Đẳng, cũng mắc bệnh câm, Pháp Thuận nghe nói liền gọi đến cùng nhau trò chuyện, tức thì giống như người không có bệnh tật gì, vĩnh viễn được khỏi bệnh. Lại có vị Tăng ở huyện Vũ Công bị rỗng độc làm cho trở nên kỳ quái, mọi người dẫn đến chữa trị, Pháp Thuận trang nghiêm chấp tay ngồi đối diện, rỗng độc liền ngấm ngấm nhờ cậy vị Tăng mắc bệnh rằng: Thiền Sư đã đến, đạo nghĩa không cho phép ở lâu, rất phiền toái cho nhau, tìm mà lập tức thả ra, chỉ có chướng khí. Người bị dịch bệnh tà ma quấy nhiễu, hướng về Pháp Thuận đều được chữa lành. Không làm chú thuật, sức mạnh của phước đức như vậy, điều ấy không suy lường được, nghĩa là có âm đức đã cảm vì thế khiến cho cảm ứng linh nghiệm thì hãy cung kính, có thể nói những lời đã chỉ dạy phần nhiều dựa vào ngôn từ tạm thời để hiển bày thẳng vào lý đích thực, thật sự chân thành làm niềm tin vững chắc. Thấy có miếu đền thọ thần phần nhiều đã bị đốt cháy, tất cả đạo tục sang hèn có lòng quý trọng đều tìm đến, giúp đỡ hay phá hủy hai con đường làm thông suốt tấm lòng chẳng khác nhau, tựa như không biết đảo lộn làm thành lời nói nào khác. Nhân lúc đi đến thành phía Nam, sắp vượt qua dòng suối lớn. Dòng nước dâng lên không có người nào dám vượt qua, bên bờ dốc cao lại trơn trượt, cho dù leo lên cũng rơi xuống nước. Bỗng nhiên cắt ngang dòng chảy như đi trên đất liền, và Pháp Thuận bên bờ mà nước vẫn tràn đầy khắp nơi. Môn đồ chính mắt nhìn thấy không làm sao hiểu được điều ấy. Những điều cảm ứng sâu xa thông suốt mọi chuyện rất nhiều chứ không phải là một. Tiền của không tham tiếc dùng rộng rãi không riêng tư gì, chỉ mặc áo quần bình thường suốt cả đời không bao giờ đủ bộ. Triều đình và dân gian thấy nghe biết rõ ngọn nguồn, Hoàng đế mới vào trong cung sùng kính lễ lạy, toàn bộ cung nội quy ngưỡng thỉnh cầu thọ nhận giới pháp. Vào niên hiệu Trinh quán thứ

mười bốn hoàn toàn không có bệnh tật gì, nhiều lần nói cho môn đồ biết, từ nhỏ thực hành pháp như vậy khiến cho sau này kế thừa sử dụng. Nói xong ngồi kiết già như bình thường. Cuối cùng tạ thế ở chùa Nghĩa Thiện-Nam Giao, hưởng thọ tám mươi bốn tuổi. Lúc sắp mạng chung bỗng nhiên có đôi chim bay vào phòng kêu rất đau xót thảm thương. Vì vậy đã đưa đến Bắc Nguyên thuộc phạm vi Phàn xuyên, nơi đào hang đá trước kia. Đạo-tục khắp nơi cùng ngậm ngùi để tang, người ngựa kêu gào khóc lóc thảm thiết vang động một vùng. Thi hài không đổi khác trải qua tháng Trời vẫn tươi sáng, an tọa ba năm hình hài khô lại không rời rã, từ khi mạng chung cho đến bây giờ thường có mùi thơm kỳ lạ thấm vào thi thể, người đến viếng cùng người thấy, môn đồ và bạn học sợ rằng sẽ có người ngoài xâm nhập, bèn đưa vào trong khám không còn lo sợ người ngoài trộm đi, bốn chúng đệ tử vào dịp tốt lành đến cúng dường càng đông hơn.

Tám chuyện trên đây trích từ Đường Cao Tăng Truyện.

17- Người huyện Trâu-Duyễn Châu đời đời Đường, họ Trương nhưng quên tên, đã từng nhậm chức Huyện Uy. Niên hiệu Trinh Quán thứ mười sáu muốn đến kinh thành để thi tuyển, con đường đi qua thái sơn nhân dịp mà đến miếu thờ để cầu phước. Phủ quân và phu nhân trong miếu thờ, cùng những người con đều hiện rõ hình dáng. Lúc Trương lễ bái khắp nơi xong đi đến người con thứ tư, đến gần thấy dung mạo người ấy đẹp đẽ thanh tú, cùng hàng có năm người, chỉ mình Trương cầu nguyện rằng: Chỉ cầu được cùng Tứ Lang chơi với nhau thi phú rượu trà cả đời chia cho tất cả đâu cần phải làm quan. Sau đó đi được mấy dặm bỗng nhiên có mấy chục kỵ mã vung roi mà đến. Người đi theo nói đó là Tứ Lang, Tứ Lang nói: Nhìn về thấy huynh rủ lòng ân cần chu đáo cho nên đến ra mắt nương nhờ. Vì vậy mà nói rằng: Muốn theo huynh thi tuyển, nhưng nay tuổi tôi không hợp để làm quan, lại sợ rằng con đường phía trước sắp xảy ra tai nạn, không cần thiết phải đi! Trương không nghe theo lời cứ một mực Từ biệt mà đi. Đi qua hơn trăm dặm. Trương và bạn cùng đi giữa đêm tối bị giặc cướp bóc, hành trang vật dụng đều bị mất hết, Trương liền cầu nguyện rằng: Tứ Lang lẽ nào không giúp nhau được ư? Một lúc sau Tứ Lang cưỡi xe đến, kinh ngạc và than thở rất lâu, lập tức sai quân lính đuổi theo bắt giặc cướp, làm cho mê hoặc ngã nhào trở lại như ban đầu. Tứ Lang sai quân lính đánh mấy chục gậy giặc cướp mặt tay chân bị đánh như rôi mà lủi mất. Tứ Lang chỉ vào một cây to nói rằng: Ngày huynh trở về đây gọi nhau. Năm ấy quả nhiên Trương không được làm quan nên trở về, đến nơi đã

hẹn gọi lớn Tứ Lang, chốc lát liền đến. Thế là dẫn đường Trương đi và nói: Đi theo nhau đến nhà. Lập tức xuất hiện lầu tráng lệ lớp lớp khác lạ giữa hư không cảnh vật kỳ lạ vô cùng ngạc nhiên. Thị vệ nghiêm trang đứng sừng sững giống như nơi ở của hàng vua chúa. Trương đã vào bên trong không biết bằng cách nào Tứ Lang liền nói: Cần phải yết kiến Phủ Quân mới có thể ngồi được. Bèn dẫn Trương đi vào, qua hơn mười lớp cửa và đi một lúc mới đến, đến dưới nhà lớn bái kiến mà trông thấy Phủ Quân, vô cùng uy mãnh, lúc ấy trương sợ run không dám ngược mặt lên nhìn. Phán quan quân địch sự việc hình như dùng chu sa mà viết, chữ đều rất lớn. Phủ Quân truyền cho người hầu tuyên đọc rằng: Ông mới là người có thể giao du cùng với con trai ta, rất là tốt đẹp, nên ở lại một hai ngày cùng nhau chuyện trò ăn uống, sau đó tùy ý có thể trở về! Liền sai người dẫn đường đi đến một tòa nhà khác, bày đầy các món sơn hào hải vị không thiếu món gì, đàn sáo tấu nhạc ca múa thật rộn ràng. Liền cùng với Tứ lang chung phòng mà ngủ. Đã trôi qua một đêm, Trương đến sáng sớm vì vậy mà dạo chơi vui cười khắp nơi đình viện, đi lại thăm viếng mọi chỗ, liền nhìn trộm vào một ngôi nhà đích thực trông thấy một phu nhân đang mang gông mà đứng ở trước các quan nhân. Trương về về trong phòng mà ý thật không vui. Tứ Lang cảm thấy kỳ lạ nên hỏi nguyên nhân ấy, Trương nói đầy đủ sự việc. Tứ Lang rất kinh ngạc nói rằng: Không biết chị dâu đến đây. Lập tức tự mình đi đến các nơi tư pháp để tìm hiểu, loại ấy quả là có mấy chục người. Thấy Tứ Lang đến tất cả đều chạy xuống bặc thêm hết sức sợ hãi, đưa tay gọi một quan tư pháp trước mắt, nói tất cả sự việc này. Quan tư pháp thưa rằng: không dám làm trái mệnh lệnh, nhưng cần phải trình bày để quan Lục sự biết. Tức thì gọi quan Lục sự. Quan Lục sự hứa rằng: Vẫn cần phải xem xét lại bản án này. Ở trong các bản án tìm cách cùng nhau phán quyết mới có thể thích hợp mà thôi. Quan Tư Pháp mới quyết định rằng: Người phụ nữ này xem xét lại có khác biệt trong bản án, đã từng có công đức chép kinh trì trai giữ giới không nên phán tội chết, lập tức tha cho trở về. Trương và Tứ Lang rơi nước mắt mà chia tay. Tứ lang vẫn dặn dò Trương rằng: Chỉ có làm công đức mới có thể Tăng thêm tuổi thọ. Trương cỡi con ngựa vốn có, vợ Trương nhờ ngựa của Tứ Lang cho mượn, hai vợ chồng cùng nhau trở về. Người vợ tuy là linh hồn trở về mà mọi việc giống như thường ngày, đi sắp đến nhà, cách nhà khoảng trăm bước thì thoắt đã không thấy. Trương vô cùng kinh hãi chạy vào trong Nhà, thì thấy con gái gào khóc và biết là đã tẩm liệm. Trương lập tức gọi con gái nhanh chóng đến mở ra. Quan

tài mở ra trông thấy vợ bỗng nhiên đứng dậy, tươi cười nói rằng: Bởi vì nhớ con cái nên bỗng nhiên vô tình đi trước. Thế là đã chết trải qua sáu, bảy ngày mà sống lại. Người vùng Duyên Châu nói đầu đuôi câu chuyện như vậy.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Báo Ký.

Trong Thuật Ký nói: “Hoàn Xung là Thứ sử Giang Châu, sai người đi khắp Lư sơn hy vọng nhìn thấy điều linh dị. Người đi đã lên trên chót núi cao vót, có một hồ nước quanh hồ mọc toàn cây dâu, có bảy chim Hộc trắng, giữa hồ có một chiếc thuyền con rách nát và một con lân Ngư màu đỏ. Người ấy khát nước vô cùng muốn đến nơi ấy uống nước, con Lân Ngư màu đỏ giương chiếc bờm hướm về, người ấy kinh hãi không dám uống nước”.

Trong kinh Thần Dị nói: “Ở phía bắc ngoại ô hoang vắng có hồ nước vuông ngàn dặm, bằng phẳng không có cao thấp, có con cá dài bảy, tám thước, hình dáng như loài cá lễ mà mắt màu đỏ, ban ngày ở trong hồ ban đêm hóa làm người. Đâm không vào, nấu không chết, dùng ô mai nấu mười bốn ngày thì chín, ăn thịt loài cá này thì có thể trừ khỏi bệnh tà”.

Trong Lâm hải Ký nói: “cách hai mươi lăm dặm về phía Đông bắc của quận, nhà Nhâm Tăng Dật có một cái giếng đá, tự nhiên có sẵn chứ không phải do sức con người tạo ra. Giếng sâu bốn trượng thường có nguồn nước tuôn chảy, nước lớn không tràn-hạn hán không khô, mùa hạ thơm mát tuyệt vời, mùa đông đến thì ngọt ngào ấm áp. Những bậc lớn tuổi tương truyền rằng: Xưa có người lấy gỗ, đến khe nước rửa vật dụng, trôi mất chén uống rượu, sau xuất hiện ở trong giếng”. trong Đại Kính Đồ nói: “Vật báu ấy ở trong gò đồi thành quách, cây cối làm thay đổi mà thành, nhìn cành cây khô gãy, là khoảng Thời gian ấy vậy. Nhìn cành cây khô gãy hướng về nơi nào thì vật báu ở phía đó. Hễ có vàng bạc châu báu thì thường biến thành loài rắn tích tụ. Gặp loại này thì cởi một chiếc giày, hoặc lấy giày để ném, nếu như thua thì lấy được. Hễ cất giấu vật báu mà quên không biết nơi nào, thì dùng chậu đồng lớn chứa nước đặt vào nơi nghi ngờ, đi theo trông thấy bóng người, thì vật ở dưới chỗ ấy”.

Trong Địa Kính Đồ nói: “Nhìn ngói trên mái nhà không có sương bám thì dưới đó có cất giữ vật báu”. Ân Tử Xuân Thu nói: “Ngọc bích của họ Hòa chỉ đơn giản là ở trong giếng mà thôi. Rất khéo về phép tắc tu dưỡng là vật báu còn lại của quốc gia”. Khổng Hương Tử nói: “Thiếu sót ở trong giếng”. Lại nói: “Người làm vua có gọt giũa là vật báu của

thiên hạ”.

Trong Thuật Dị Ký nói: “Huyện Vu Đô-Nam Khang men theo Giang Tây đi ra, cách huyện ba dặm gọi là Mộng Khẩu, có hang đá hình dạng giống như ngôi nhà đá. Xưa truyền tụng là thường xuất hiện con gà thần, màu sắc giống như vàng ròng sáng rực từ trong hang này đi ra, giương cánh bay lượn vòng cất tiếng gáy vang dội, thấy người thì bay vào trong hang. Vì vậy gọi hang đá này là Kim Lê Thạch, xưa có người cuốc đất bên cạnh núi này, nhìn thấy chú gà xuất hiện dạo chơi, có một người cầm súng để bắn, chú gà thấy từ xa liền bay vào hang. Viên đạn rơi ngay trên hang, viên đạn xoáy sâu một lỗ khoảng chừng sáu thước, đất đá sụt xuống che lấp hang, giống như có khe hở không thể chứa được người. Lại có người đi thuyền từ hạ lưu trở về huyện, chưa đến sườn núi này khoảng vài dặm, có một người toàn thân mặc áo vàng, gánh hai sọt dưa vàng cầu xin chở giùm. Người mặc áo vàng xin đồ ăn, chủ thuyền đưa cho đồ ăn. Ăn xong thì thuyền vừa đến bờ, chủ thuyền xin dưa, người này không cho, vẫn nhỏ nước bọt chuyển dưa lên thẳng trên bờ, đi thẳng vào trong hang đá. Chủ thuyền ban đầu rất giận, thấy người ấy đi vào hang đá mới biết là thần dị, lấy đồ đựng thức ăn trước đây xem thử, trông thấy trong cái bát người ấy nhỏ nước bọt thì tất cả đều là vàng ròng”.

Ngô Lục nói: “Huyện Bắc Cảnh-Nhật Nam có con chuột lửa, lấy lông để đốt cháy khắp nơi mà thành tinh, gọi là Hỏa Cán Bố”. Tấn Dương Xuân Thu nói: “Có vị quan tâu rằng vẫn như cũ điều hòa Bạch Tuệ. Nhưng Vũ Đế không cho phép”.

Trong Sư Thần Ký nói: “Vùng Côn Lôn có núi Diệm Hỏa. Trong núi có chim thú cỏ cây, tất cả đều sinh sống ở trong ngọn lửa, cho nên có Hỏa Cán Bố, chứ không phải núi này là lớp vỏ của cỏ cây, là lông của muông thú. Ngụy Văn Đế cho rằng tánh lửa khốc liệt không có trạng thái của sự nuôi dưỡng kín đáo, điển luận soạn ra khắc in ở ngoài cửa miếu. Lúc này Tây Vực sai người dâng tặng Hỏa Cán Bố ca sa, ngay sau đó cất bỏ luận này”.

Trong Địa Kính Đồ nói: “Trên núi có rau hẹ thì ở dưới đó có vàng”.

Trong Bác Vật Chí nói: “Người có thai không được ăn củ gừng, làm cho thai nhi thừa ngón tay”. Bảo Phác Tử nói: “Cây trong núi có thể nói năng ấy là chẳng phải lời nói của cây. Tinh hoa ấy gọi là Vân Dương. Trong núi vào ban đêm trông thấy ánh lửa ấy, đều là cây khô lâu đời đã tạo ra chỗ lấy làm kỳ quái. Trong núi giữa trưa xưng là người



Tiên ấy là cây lâu năm vậy”.

Tôn Xước Tử nói: “Người vùng biển cùng với người vùng núi biện giải về đồ vật của khu vực mình. Người vùng biển nói: Biển rộng có loài cá, trán cao như đỉnh của Hoa Sơn, hít một hơi nổi sóng muôn trùng. Người vùng núi nói: Rừng vùng Đặng có loài cây, thân to ôm ba vịn vòng tay, vươn thẳng lên cao ngàn dặm, xòe bóng mát che phủ mấy nước. Có người nói: Vùng Đông Cực có người to lớn, chặt cây làm gậy thúc ngựa, ngắn quá không thể làm cây roi được, câu cá làm món ăn, không đủ để ăn no bụng”. Huyền Trung Ký nói: “Cây sống trăm năm, mủ cây đỏ đỏ như máu; cây sống ngàn năm thì tinh lực biến thành con dê mùa xanh, cây sống vạn năm thì tinh lực biến thành con trâu”.

